

Số: 92/KH-MNXV

Xuân Vinh, ngày 28 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

Thực hiện sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Xuân Trường về công tác xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên tỉnh Nam Định;

Căn cứ điều kiện thực tế của nhà trường và của địa phương.

Trường mầm non Xuân Vinh xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

A. MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG GIÁO DỤC.

I. MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG GIÁO DỤC KHỐI NHÀ TRẺ:

Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục
I. Giáo dục phát triển thể chất	
MT1* Cân nặng và chiều cao	
Trẻ 24 tháng + Trẻ trai: cân nặng 9,7 kg – 15,3 kg; chiều cao 81,7 cm – 93,9 cm. + Trẻ gái: cân nặng 9,1 kg – 14,8 kg; chiều cao 80,0 cm – 92,9 cm.	Trẻ được cân đo theo quý trong năm học và theo dõi sức khỏe hàng ngày và đánh giá chiều cao cân nặng vào cuối năm học theo chỉ số của trẻ cuối độ tuổi
Trẻ 36 tháng + Trẻ trai: cân nặng 11,3 kg – 18,3 kg; chiều cao 88,7 cm – 103,5 cm. + Trẻ gái: cân nặng 10,8 kg – 18,1 kg; chiều cao 80,0 cm – 92,9 cm	

1. Phát triển vận động	
1.1. Thực hiện động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp	
MT2* . Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	<p>Hô hấp: Tập hít vào, thở ra</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vịn người sang 2 bên. - Chân: ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân..
1.2. Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu.	
MT3* . Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.	<ul style="list-style-type: none"> - Tập đi, chạy: + Đi theo hiệu lệnh, đi trong đường hẹp. + Đi có mang vật trên tay + Chạy theo hướng thẳng. + Đứng co 1 chân.
MT4* . Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung - bắt được bóng với cô ở khoảng cách 1m;	<p>Tập tung, ném, bắt:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tung - bắt bóng cùng cô.
MT5* . Tập nhún, bật	<ul style="list-style-type: none"> + Bật tại chỗ. + Bật qua vạch kẻ.
MT6* . Phối hợp được tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	<ul style="list-style-type: none"> - Tập bò, trườn: + Bò thẳng hướng và có vật trên lưng. + Bò chui qua cổng. + Bò, trườn qua vật cản.
MT7* . Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Ném được vào đích xa 1-1,2m, ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).	<ul style="list-style-type: none"> + Ném bóng về phía trước vào đích xa 1-1,2m + Vận động ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m)
1.3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay.	
MT8* . Vận động được cổ tay, bàn	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ tập khâu dây, luồn dây, cài, cởi

tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	cúc hàng ngày. - Trẻ thực hiện chắp, ghép hình và xếp chồng trong các hoạt động
MT9. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay vào nhau, rớt, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật. - Thực hiện vận động tập cầm bút tô, vẽ, lật mở trang sách. - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ khâu vòng.
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe	
2.1. Có một số nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt.	
MT10*. Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.
MT11*. Ngủ một giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.
MT12*. Đi vệ sinh đúng nơi qui định.	- Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định.
2.2.Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe.	
MT13*. Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	- Xúc cơm, uống nước. - Tập mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.
MT14. Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Trẻ thực hiện khi đi ra ngoài phải biết đội mũ nón...dưới sự hướng dẫn của người lớn.

2.3.Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn	
MT15. Tránh được một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	Nhận biết một số vật dụng gây nguy hiểm, những nơi gây nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần.
MT16*. Nhận biết và tránh được một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.	Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.

II. Mục tiêu và nội dung giáo dục lĩnh vực phát triển nhận thức

1.Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan	
MT17*. Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết được đặc điểm nổi bật của đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi.... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm, trơn (nhẵn) – xù xì. - Ném vị của một số thức ăn, quả (ngọt-mặn-chua). -Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động khám phá, nhận biết hoa, quả, món ăn bằng các giác quan của trẻ.
2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi .	
MT18*. Chơi bắt chước được một số hành động quen thuộc của bản thân, những người gần gũi.	Trẻ biết tên bắt chước những hành động của người lớn như cô giáo, ông bà, bố mẹ, bạn bè trong lớp.
MT19*. Nhận biết, sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	Trẻ nhận biết tên, đặc điểm nổi bật, màu sắc đồ dùng, đồ chơi quen thuộc và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc, đồ dùng, đồ chơi lắp ráp, xây dựng trong nhóm.
MT20*. Nói được tên của bản thân, chức năng chính của bộ phận trên cơ thể, và tên và công việc của những	Trẻ nhận biết tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân, tên và những việc làm của người thân gần gũi trong gia

người gần gũi, tên của cô giáo, các bạn trong nhóm khi được hỏi.	đình, tên cô giáo và các bạn trong nhóm.
MT21. Nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	Trẻ nói được tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.
MT22*. Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các hoa quả, con vật quen thuộc, các phương tiện giao thông gần gũi	Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả quen thuộc. Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.
MT23. Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu	Trẻ lấy, phân biệt đồ dùng, đồ chơi màu đỏ, màu vàng, màu xanh.
MT24*. Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu. Xác định được vị trí trên, dưới, trước, sau.	- Trẻ chỉ, lấy, cất, phân biệt đồ dùng, đồ chơi có kích thước to, nhỏ - Số lượng một – nhiều. - Biết chọn lấy đúng đồ theo chỉ dẫn, yêu cầu đơn giản. Trẻ xác định được vị trí trên, dưới, trước, sau của bản thân trẻ.
MT25. Nhận biết những ngày lễ Tết và những ngày lễ trọng đại của quê hương đất nước.	- Trẻ biết được một số ngày lễ hội của quê hương đất nước (ngày hội đền trường của bé, tết trung thu, ngày hội của bà và mẹ, ngày hội của các cô...) - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động trải nghiệm lễ hội.

III. Mục tiêu và nội dung giáo dục lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

1. Nghe hiểu lời nói.	
MT26*. Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.	- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói bằng các giọng nói khác nhau.
MT27. Trả lời được các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...)	- Nghe, hiểu các từ và câu chỉ sự vật, đồ vật, hành động quen thuộc và một số loại câu hỏi đơn giản
MT28*. Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên	- Nghe kể chuyện có nội dung phù hợp với độ tuổi và trả lời các câu hỏi theo yêu

truyện, tên và hành động của các nhân vật.	câu
2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu	
MT29. Phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau. Trả lời và đặt các câu hỏi đơn giản: Ai đây? Cái gì? Để làm gì? Ở đâu? Thế nào? Tại sao?...
MT30*. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Trẻ đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3- 4 tiếng; Đọc các bài ca dao, đồng dao
3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp.	
MT31*. Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.
MT32*. Sử dụng được lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện/Bày tỏ nhu cầu của bản thân/Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? cái gì đây?	- Trẻ biết chào hỏi, trò chuyện với cô và các bạn và bày tỏ cảm xúc của bản thân. - Trẻ trả lời các câu hỏi qua việc nghe cô kể chuyện, chơi các góc chơi... - Trẻ nghe hiểu và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.
MT33. Nói to, đủ nghe, lễ phép. Trẻ được làm quen với sách	-Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. -Trẻ lắng nghe người lớn đọc sách, truyện Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.

IV. Mục tiêu và nội dung giáo dục lĩnh vực Phát triển TCKN xã hội và thẩm mỹ.

1. Biểu lộ sự nhận thức của bản thân	
MT34*. Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).	- Nhận biết tên gọi, 1 số đặc điểm bên ngoài của bản thân.

MT35. Thể hiện được điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích và không thích của mình
2. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi.	
MT36*. Biểu lộ được sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Tập cho trẻ giao tiếp hàng ngày qua các giờ đón, các hoạt động...
MT37*. Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Trẻ nhận biết được biểu hiện của khuôn mặt khi vui, buồn, sợ hãi.
MT38*. Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	- Trẻ thể hiện được cảm xúc của mình qua các hoạt động hàng ngày
MT39. Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước được tiếng kêu, gọi.	- Trẻ yêu thích và thân thiện một số con vật gần gũi và quan tâm đến con vật nuôi.
3. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản.	
MT40*. Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện được một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”; “vâng ạ”;
MT41*. Thể hiện được một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bé em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Trẻ chơi với các đồ chơi và thể hiện được vai chơi của mình trong từng hoàn cảnh. Trẻ biết đóng vai chơi khi chơi ở các góc chơi. - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.
MT42. Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn : Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. - Có thái độ tôn trọng, yêu mến, nghe lời người lớn.
MT43*. Thực hiện được một số yêu cầu của người lớn.	- Trẻ thực hiện được các hoạt động khi người lớn yêu cầu như dạo chơi, chơi hoạt động góc, chơi tập có chủ đích...
3. Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc, tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh	
MT44*. Biết hát và vận động được đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các dụng cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo

	nhạc.
MT45. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ các đường nét khác nhau, tô màu, xé, vò, xếp hình... - Trẻ thích được làm quen với đất nặn - Trẻ xếp hình, xem tranh - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động tạo hình đơn giản.

II. MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG GIÁO DỤC KHỐI 3 TUỔI:

Mục tiêu năm học	Nội dung năm học
1. Giáo dục phát triển thể chất	
a. Chiều cao và cân nặng MT1*: Cân nặng và chiều cao: Trẻ trai: cân nặng: 14,3-16,3kg; chiều cao: 96,1-103,3cm Trẻ gái: cân nặng: 13,9-16,1kg; chiều cao: 95,1-102,7cm	<ul style="list-style-type: none"> - Ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng - Tập các bài tập thể dục thường xuyên. - Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ. - Khám sức khỏe định kỳ - Nhận biết béo phì và suy dinh dưỡng. Nguyên nhân của béo phì và duy dinh dưỡng
b. Phát triển vận động	
Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	
MT2*: Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	<ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp - Tay - Lưng, bụng, lườn - Chân
Thực hiện kỹ năng vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu	
MT3*: Đi được hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).	- Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).
MT4: Đi kiễng gót được liên tục 3m.	- Đi kiễng gót liên tục 3m.
MT5: Kiểm soát được vận động: Đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng hiệu lệnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Đi, chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Thay đổi hướng.
MT6*: Chạy được liên tục trong	- Đi, chạy thay đổi theo đường đích đặc

đường đích dắc (3 - 4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài.	(3 - 4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài
MT7*: Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m).	- Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). - Chuyển bắt bóng hai bên theo hàng ngang, hàng dọc.
MT8*: Tự đập bắt được bóng 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	- Tự đập bắt được bóng 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).
MT9: Bật, nhảy tại chỗ, phía trước, bật xa, bật liên tục.	- Bật tại chỗ. - Bật về phía trước - Bật xa 20 - 25 cm - Bật liên tục qua 3 vòng
MT10*: Ném trúng đích ngang (xa 1,5m).	- Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). - Ném xa bằng một tay.
MT11*: Bò, trườn trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài; theo hướng thẳng ...	- Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài. - Bò chui qua cổng. - Bò, trườn theo hướng thẳng, đích dắc.
<i>Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt</i>	
MT12: Thực hiện được các vận động: Xoay tròn cổ tay.	- Xoay tròn cổ tay.
MT13: Gập, đan được ngón tay vào nhau.	- Gập, đan ngón tay vào nhau.
MT14*: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Vẽ được hình tròn theo mẫu.	- Xé, dán giấy. - Tô vẽ nguệch ngoạc. Cài, cởi cúc. - Vẽ hình tròn theo mẫu
MT15*: Cắt thẳng được một đoạn 10 cm.	- Sử dụng kéo, bút
MT16*: Xếp chồng được 8 - 10 khối không đổ	- Xếp chồng các hình khối khác nhau.
MT17*: Tắt được sợi đôi.	- Đan, tết sợi đôi
MT18: Tự cài, cởi được cúc.	- Cài, cởi cúc áo
<i>c. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>	

<i>Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</i>	
MT19*: Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc.
MT20: Nhận biết được tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	- Gọi tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...
MT21*: Nhận biết được ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.
<i>Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</i>	
MT22*: Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Rửa tay, lau mặt, súc miệng.	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.
MT23*: Tháo tất, cởi được quần, áo	- Tháo tất, cởi quần, áo
MT24: Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Sử dụng cầm thìa bằng tay phải, cầm bát bằng tay trái, cầm cốc ở quai đúng kí hiệu.
<i>Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khoẻ</i>	
MT25*: Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	- Hành vi văn minh trong ăn, uống, sinh hoạt hàng ngày (uống nước đã đun sôi, rót vừa lượng nước để uống, tự uống nước khi khát.) - Ăn hết khẩu phần không kén chọn thức ăn không xúc thức ăn của mình sang bát của bạn nhặt thức ăn rơi vãi và bỏ vào đĩa.
MT26*: Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh,	- Tập luyện 1 số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người - nhận biết trang phục theo thời tiết

MT27: Đi dép giầy khi đi học.	- Đi dép giầy khi đi học.
MT28*: Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Nhận biết và nói với người lớn một số biểu hiện khi ốm
Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh	
MT29*: Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.
MT30*: Tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hồ vôi ...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.
MT31*: Tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...	
MT32: Không tự lấy thuốc uống	- Không tự lấy thuốc uống - Hỏi ý kiến người lớn khi uống thuốc
MT33*: Không leo trèo bàn ghế, lan can.	- Không leo trèo bàn ghế, lan can.
MT34: Không nghịch các vật sắc nhọn.	- Không tự ý nghịch các vật sắc nhọn.
MT35*: Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.
2. Giáo dục phát triển nhận thức	
a. Khám phá khoa học	
Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng): Các bộ phận của cơ thể con người; 2. Đồ vật (Đồ dùng, đồ chơi; Phương tiện giao thông); Động vật và thực vật; Một số hiện tượng tự nhiên (thời tiết, mùa, ngày và đêm, mặt trời và mặt trăng, nước, không khí, ánh sáng, đất, đá, cát, sỏi)	
MT36*: Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Sự vật người đồ vật con vật cây cối - Hiện tượng + Hiện tượng nắng mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ + Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm + Một số nguồn nước trong sinh hoạt

	<p>hàng ngày</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lợi ích của nước với đời sống con người, con vật, cây + Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày + Một vài đặc điểm tính chất của đất, đá, cát, sỏi
MTs37: Đưa ra được giả thuyết	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát hiện tượng tự nhiên như: mưa, ánh sáng, sự nảy mầm của cây, đưa ra dự đoán về những gì có thể xảy ra trước khi quan sát hoặc thực hiện thí nghiệm: - Trước khi tưới nước cho cây, đưa ra dự đoán về việc cây sẽ lớn hơn hoặc có thay đổi gì sau vài ngày - Con thuyền nổi trên mặt nước - Quan sát bầu trời, đưa ra dự đoán thời tiết <p>DỰ ÁN: Thuyền nổi</p>
MT38*: Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể
MTs39: Trả lời được các câu hỏi mang tính gợi mở bằng sự quan sát và bằng chứng thực tế	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát thiên nhiên: như cây cối, động vật, thời tiết để tìm bằng chứng thực tế trả lời: Vì sao cây ra lá non? Vì sao sân trường bị ướt? - Quan sát các phản ứng của một số thí nghiệm và trả lời câu hỏi - Quan sát, thử nghiệm và trả lời câu hỏi về một số tình huống thực tế. - “Ghi” lại những quan sát và bằng chứng từ việc khám phá và trả lời các câu hỏi gợi mở về các chủ đề khác nhau. <p>DỰ ÁN: Cây xanh</p>
MT40: Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay	<ul style="list-style-type: none"> - Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi - Chong chóng gió, thổi bóng xà phòng...

nổi.	
MTs41: Thực hiện được trải nghiệm/điều tra thực tế	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và tìm hiểu về thực vật, động vật và môi trường. - Thực hiện các thí nghiệm như tạo ra dung dịch màu sắc từ nước và phẩm màu, khám phá sự nổi và chìm với các vật thể khác nhau. - Tham gia các hoạt động chế tạo đồ chơi hoặc sản phẩm đơn giản từ các vật liệu tái chế. - Tham gia các trò chơi như: đếm, phân loại và sắp xếp đồ vật. - Nhận diện các hình khối và khám phá khái niệm về kích thước và khoảng cách thông qua các trò chơi xây dựng.
MT42*: Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> - Làm 1 số thí nghiệm đơn giản - Xem sách tranh ảnh và trò chuyện
MT43*: Phân loại được các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm nổi bật công dụng cách sử dụng đồ dùng đồ chơi - Tên đặc điểm công dụng của 1 số phương tiện giao thông quen thuộc - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật cây hoa quả quen thuộc
<i>Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản</i>	
MT44*: Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	<ul style="list-style-type: none"> - Mối liên hệ đơn giản giữa con vật cây quen thuộc với môi trường sống - Hiện tượng nắng mưa nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây

	- Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày.
<i>Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau</i>	
MT45*: Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi	- Đặc điểm nổi bật công dụng cách sử dụng đồ dùng đồ chơi - Tên đặc điểm công dụng của 1 số phương tiện giao thông quen thuộc - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật cây hoa quả quen thuộc
MT46: Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	- Mỗi liên hệ đơn giản giữa con vật cây quen thuộc với môi trường sống - Hiện tượng nắng mưa nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày.
MTs47: Ghi lại các kết quả quan sát và ý tưởng bằng cách vẽ, “viết”	- Quan sát các hiện tượng tự nhiên (sự phát triển của cây, thời tiết, các loài động vật) và vẽ lại những gì được thấy. - Sử dụng các hình ảnh để ghi lại quá trình thí nghiệm như vẽ các bước của một thí nghiệm đơn giản về nước, đất, hoặc thực vật: Trời mưa làm cho cây cối tốt tươi, lá cây màu xanh còn trên cành – lá cây màu vàng sẽ rụng xuống...
<i>b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán (Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm; Xếp tương ứng; So sánh, sắp xếp theo quy tắc; Đo lường; Hình dạng; Định hướng trong không gian và định hướng thời gian)</i>	
<i>Nhận biết số đếm, số lượng</i>	
MT48: Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng - Nhận biết 1 và nhiều

số lượng.	
MT49*: Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm được đến 5.	
MT50*: So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	
MT51: Gộp và đếm được hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm
MT52: Tách được một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	- Tách 1 nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn
Sắp xếp theo qui tắc	
MT53*: Nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp tương ứng 1- 1, ghép đôi - Xếp xen kẽ
So sánh hai đối tượng	
MT54*: So sánh được hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	- So sánh 2 đối tượng về kích thước
Nhận biết hình dạng	
MT55*: Nhận dạng và gọi được tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên các hình hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế - Sử dụng các hình học để lắp ghép
Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian	
MT56*: Sử dụng lời nói và hành động để chỉ được vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân
c. Khám phá xã hội (Bản thân, Gia đình, Trường mầm non, Cộng đồng; Một số nghề trong xã hội; Danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa)	
Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng	
MT57*: Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân
MT58: Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	- Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình

MT59*: Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Địa chỉ của gia đình
MT60: Nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.
<i>Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương</i>	
MT61*: Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	- Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến
MT62*: Kể được tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Ngày khai giảng, tết trung thu, - Ngày lễ hội của địa phương
MT63: Kể được tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	- Cờ tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh của địa phương
<i>3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ</i>	
<i>a. Nghe hiểu lời nói</i>	
MT64*: Thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản
MT65: Hiểu được nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.
MT66: Biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.
<i>b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày</i>	
MT67: Nói rõ các tiếng.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt
MT68*: Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh, giao tiếp - Kể lại sự việc - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ
MT69*: Sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Nghe hiểu nội dung câu đơn, câu mở rộng

	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.
MT70*: Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim,..	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh, giao tiếp - Kể lại sự việc, - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ
MT71*: Đọc thuộc được bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè
MT72: Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của chuyện đã được nghe - Kể lại chuyện đã được nghe có sự giúp đỡ.
MT73*: Bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên
MT74: Sử dụng được các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép: vâng ạ, dạ, thưa,...
MT75: Nói đủ nghe, không nói lí nhí.	- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hoá trong cuộc sống hàng ngày.
c. Làm quen với việc đọc – viết	
MT76*: Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ được sách xem tranh.	- Tiếp xúc với sách, truyện. - Đề nghị người khác đọc sách cho nghe. - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Cầm sách đúng chiều, mở sách xem tranh và “đọc” truyện. - Giữ gìn sách. - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)
MT77*: Nhìn vào tranh minh họa và gọi được tên nhân vật trong tranh.	- Gọi được tên các nhân vật trong tranh minh họa câu chuyện.
MT78: Thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt.
4. Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	
a. Thể hiện ý thức về bản thân	

MT79*: Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	Tên, tuổi, giới tính.
MT80: Nói được điều bé thích, không thích.	- Những điều bé thích, không thích.
<i>b. Thể hiện sự tự tin, tự lực</i>	
MT81*: Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Chơi hòa thuận với bạn - Chờ đến lượt - Lao động tự phục vụ - Tham gia các trò chơi
MTs82: Đảm nhận được vai trò của người lãnh đạo và thành viên với sự giúp đỡ của giáo viên	- Giao nhiệm vụ cho trẻ làm lãnh đạo, hướng dẫn trẻ này phân chia công việc cho các thành viên trong nhóm: Xây dựng mô hình ngôi nhà, làm khung ảnh, ...
MT83: Cố gắng thực hiện được công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)	- Thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)
MTs84: Tự tin khi thực hiện các hoạt động theo hình thức cá nhân, nhóm	- Thực hiện các thí nghiệm đơn giản hoặc quan sát hiện tượng tự nhiên một cách độc lập - Tham gia thí nghiệm đơn giản theo nhóm nhỏ: tưới nước cho cây, đo chiều cao của cây, đếm lá cây phát triển, ghép các mảnh thành hình hoàn chỉnh...
<i>c. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh</i>	
MT85*: Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói
MT86: Biểu lộ được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.
MT87*: Nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	- Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lắng Bác Hồ khi quan sát tranh ảnh, xem các video về Bác.
MT88*: Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ. - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước - Yêu quê hương, đất nước

d. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội	
MT89*: Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).
MTs90: Tuân thủ các quy tắc và kỉ luật chung	- Kỹ năng chờ đợi và làm việc nhóm - An toàn khi sử dụng công cụ và nguyên liệu - Giữ trật tự và bảo vệ sinh hoạt sau hoạt động - Tôn trọng bạn bè và không gian học tập chung của lớp - Lắng nghe và làm theo hướng dẫn của cô giáo
MT91*: Chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - Nhận biết hành vi “đúng - sai”, “tốt - xấu”
MT92: Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Lắng nghe cô và bạn nói
MT93: Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Chơi hòa thuận với bạn - Chờ đến lượt.
e. Quan tâm đến môi trường	
MT94*: Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối
MT95*: Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.
5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ	
a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)	
MT96*: Vui sướng, vỗ tay, nói lên được cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
MT97*: Chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư... theo bài hát, bản nhạc

MT98: Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên được cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
b. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình)	
MT99*: Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát.
MT100: Vận động được theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp
MT101*: Sử dụng được các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm
MTs102: Lựa chọn được các phương tiện, thiết bị, kỹ thuật, thao tác nhận thức/nghiên cứu để thiết kế/tạo	- Nhận biết và lựa chọn các phương tiện, thiết bị đơn giản - Sử dụng công cụ đơn giản để tạo ra sản phẩm: keo/hồ dán, bút, kéo ... - Lựa chọn vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm: dùng lá cây để trang trí khung ảnh, dùng dây len trang trí hộp quà... DỰ ÁN: Thiết kế cây xanh
MT103*: Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản
MT104*: Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Xé dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản
MT105*: Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng các kỹ năng nặn: lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối
MT106*: Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản
MTs107: Đo, vẽ, viết, cắt dán, ghép để tạo mô hình về sản phẩm thiết kế	- Sử dụng thước kẻ hoặc dây đo để đo chiều dài của sản phẩm/mô hình đã thiết kế: đo chiều dài của khung, sử dụng bông

	<p>hoa to – nhỏ để gắn vào cành cây...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ những sản phẩm muốn tạo ra: như ngôi nhà, xe hơi, chiếc váy ... bằng bút màu - Ghi lại những ý tưởng về sản phẩm của mình, có thể thông qua hình vẽ - Sử dụng các mảnh giấy, bìa và dán lại với nhau để tạo ra mô hình sản phẩm có sự hướng dẫn của giáo viên: Thiệp tặng mẹ ngày 8/3, phong bao lì xì... - Sử dụng vật liệu như hộp, ống giấy, vật liệu tái chế để trẻ ghép lại thành mô hình: hộp bút, ngôi nhà, túi xách... <p>DỰ ÁN: Thiết kế thuyền nổi</p>
<p>MT108: Nhận xét được các sản phẩm tạo hình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và nói lên suy nghĩ về các sản phẩm của mình, bạn - Nhận xét sản phẩm tạo hình của mình, của bạn.
<p>MTs109: Đối sánh được sản phẩm với thiết kế ban đầu và hoàn thiện bản thiết kế theo sản phẩm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát chi tiết thiết kế ban đầu và so sánh với sản phẩm thực tế sau khi hoàn thành. - Nhận diện các điểm khác biệt giữa thiết kế và sản phẩm - Đặt câu hỏi về lý do tại sao sản phẩm có thể khác với thiết kế ban đầu và cách cải thiện nó. - Nhận xét về sự thành công hoặc thất bại của sản phẩm trong việc đạt được mục tiêu thiết kế - Thử nghiệm, làm lại và cải tiến sản phẩm - Thuyết trình/giải thích về quá trình thay đổi, hoàn thiện thiết kế.
<p><i>c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)</i></p>	
<p>MT110*: Vận động được theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.

MT111*: Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra sản phẩm đơn giản theo ý thích.
MT112: Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.
MTs113: Thể hiện được cái đẹp trong ngôn ngữ, quá trình thực hiện và kết quả/sản phẩm hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng ngôn ngữ để miêu tả các bước trong quá trình thực hiện, sản phẩm và cảm nhận về cái đẹp. - Sử dụng các yếu tố nghệ thuật như màu sắc, hình khối, bố cục để làm cho sản phẩm thêm đẹp mắt và hài hòa: thêm lá cho cây,... - Thể hiện quá trình làm sản phẩm qua vẽ, tô màu, và trang trí các vật liệu khác nhau (giấy, màu nước, đất nặn).

**DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
GDMN KHỐI 3 TUỔI - NĂM HỌC 2024 – 2025**

TT	Tên chủ đề	Chủ đề nhánh	Thời gian thực hiện	
			Tuần	Ngày/Tháng
1	Trường Mầm non 3 tuần Từ 06/09 - 27/09/2024	Ngày hội đến trường của bé	1	06/09 - 13/09
		Trường MN Xuân Vinh(Công việc của các cô, các bác trong trường) (Tết Trung thu 17/09)	2	16/09 - 20/09
		Lớp 3 tuổi C.... của bé	3	23/09 - 27/09
2	Bản thân 3 tuần Từ 30/09 - 18/10/2024	Bé là ai	4	30/09 - 04/10
		Cơ thể của bé	5	07/10 - 11/10
		Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh (20/10)	6	14/10 - 18/10
3	Gia đình của bé 4 tuần Từ 21/10 -	Gia đình nhà bé	7	21/10 - 25/10
		Ngôi nhà thân yêu	8	28/10 - 01/11
		Họ hàng của bé	9	04/11 - 08/11

TT	Tên chủ đề	Chủ đề nhánh	Thời gian thực hiện	
			Tuần	Ngày/Tháng
	15/11/2024	Đồ dùng thân quen trong gia đình	10	11/11 - 15/11
4	Những nghề bé biết 5 tuần Từ 18/11 - 20/12/2024	Ngày nhà giáo Việt Nam (20/11)	11	18/11 - 22/11
		Nghề sản xuất (Nghề nông; nghề may; nghề thợ mộc...)	12	25/11 - 29/11
		Nghề dịch vụ (Người bán hàng; hướng dẫn viên du lịch...)	13	02/12 - 06/12
		Nghề truyền thống địa phương	14	09/12 - 13/12
		Nghề phổ biến quen thuộc (Nghề bộ đội; Công an; Xây dựng; Bác sỹ, y tá...) (22/12)	15	16/12 - 20/12
5	Những con vật đáng yêu 4 tuần Từ 23/12 - 17/01/2025	Một số con vật nuôi trong gia đình	16	23/12 - 27/12
		Động vật sống dưới nước	17	30/12 - 03/01
		Động vật sống trong rừng	18	06/01 - 10/01
		Côn trùng – chim (NKTHK I 17/01)	19	13/01 - 17/01
6	Bé với thế giới thực vật 4 tuần Từ 20/01 - 21/02/2025	Tết và mùa xuân. Hội làng quê em (NBĐHK II 20/01)	20	20/01 - 24/01
		Nghỉ tết Nguyên đán		27/01 - 31/01
		Hoa đẹp quanh bé	21	03/02 - 07/02
		Vườn cây của bé	22	10/02 - 14/02
		Một số loại rau - Quả	23	17/02 - 21/02
7	Bé đi khắp nơi bằng phương tiện gì 5 tuần Từ 24/02 – 28/03/2025	PTGT đường bộ, đường sắt	24	24/02 - 28/02
		Mừng ngày hội 8/3	25	03/03 - 07/03
		PTGT đường thủy	26	10/03 - 14/03
		PTGT đường hàng không	27	17/03 - 21/03
		Luật giao thông	28	24/03 - 28/03

TT	Tên chủ đề	Chủ đề nhánh	Thời gian thực hiện	
			Tuần	Ngày/Tháng
8	Nước và một số hiện tượng tự nhiên 4 tuần Từ 31/03 - 25/04/2025	Sự kỳ diệu của nước	29	31/03 - 04/04
		Một số hiện tượng thời tiết và mùa (Giỗ tổ Hùng Vương)	30	07/04 - 11/04
		Bé với mùa đông	31	14/04 - 18/04
		Bé với mùa hè	32	21/04 - 25/04
9	Bé yêu Quê hương - Đất nước - Bác Hồ 3 tuần Từ 28/04 - 16/05/2025	Đất nước Việt Nam diệu kỳ (30/4 – 1/5)	33	28/04 - 02/05
		Quê hương Xuân Vinh yêu quý	34	05/05 - 09/05
		Bác Hồ với các cháu thiếu nhi – (Bé lên lớp 4 tuổi)	35	12/05 - 16/05
	Ôn tập	Ôn tập, kiểm tra, đánh giá cuối năm học		19/05 – 23/05

III. MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG GIÁO DỤC KHỐI 4 TUỔI:

Mục tiêu năm học	Nội dung năm học
1. Giáo dục phát triển thể chất	
a. Chiều cao và cân nặng	
MT1*: Cân nặng và chiều cao: Trẻ trai: 16,3-18,3 kg; chiều cao: 103,3-110cm Trẻ gái: 16,1-18,2 kg; chiều cao: 102,7-109,4cm	- Ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng - Tập các bài tập thể dục thường xuyên. - Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ. - Khám sức khỏe định kỳ - Nhận biết béo phì và suy dinh dưỡng. Nguyên nhân của béo phì và duy dinh dưỡng

b. Phát triển vận động	
Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	
MT2*: Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp - Tay - Lung, bụng, lườn, chân
Thực hiện kỹ năng vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu (9->6)	
MT3*: Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn; bật, nhảy...	- Biết giữ thăng bằng đi trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng, đi không cúi đầu. - Đi liên tục trên ghế thể dục...
MT4: Đi được bước lùi liên tiếp khoảng 3m.	- Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.
MT5*: Kiểm soát được vận động: Đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 – 5 vật chuẩn đặt đích dắc).	- Đi, chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 – 5 vật chuẩn đặt đích dắc). - Trẻ biết giữ thăng bằng khi thay đổi hiệu lệnh
MT6*: Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m).	- Phối hợp tay- mắt tung bóng với cô/bạn chính xác, bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m).
MT7*: Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m).	- Ném trúng đích bằng 1 tay (xa 1,5 m x cao 1,2 m). - Ném trúng đích bằng 2 tay (xa 1,5 m x cao 1,2 m).
MT8: Tự đập bắt được bóng 4-5 lần liên tiếp.	- Đập và bắt bóng tại chỗ - Đập bắt bóng 4-5 lần liên tiếp.
MT9*: Chạy được liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây.	- Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây. - Chạy chậm khoảng 60m - Chạy chậm khoảng 60-80m
MT10: Ném trúng đích ngang (xa 2 m).	- Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). - Ném trúng đích nằm ngang (xa 2m)
MT11*: Bò, trườn, trèo trong đường	- Bò trong đường đích dắc (3-4 điểm

dịch dắc (3 - 4 điểm dịch dắc, cách nhau 2m không chệch ra ngoài), qua cổng, hướng thẳng...	dịch dắc, cách nhau 2m). - Bò chui qua cổng. - Bò, trườn theo hướng thẳng, dịch dắc...
<i>Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt</i>	
MT12: Thực hiện được các vận động: Cuộn - xoay tròn cổ tay	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi... - Trẻ cuộn- xoay tròn cổ tay
MT13: Gập, mở, các ngón tay,	- Trẻ gập, mở các ngón tay - Gập giấy
MT14*: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình người, nhà, cây.	- Tô, vẽ hình người, nhà, cây. - Tô màu kín không chồm ra ngoài đường viền các hình vẽ...
MT15*: Cắt thành thạo theo đường thẳng.	- Cắt thành thạo đường thẳng
MT16*: Xây dựng, lắp ráp được với 10 - 12 khối.	- Lắp ráp hình
MT17*: Tét được sợi đôi.	- Biết tét sợi đôi
MT18*: Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày	- Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây
<i>c. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>	
<i>Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</i>	
MT19: Nhận biết được một số thực phẩm cùng nhóm: Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm.	- Nhận biết thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng) - Nhận biết một số thực phẩm giàu chất đạm - Phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.
MT20: Nhận biết được rau, quả chín có nhiều vitamin.	- Nhận biết một số thực phẩm giàu chất vitamin...

<p>MT21*: Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. - Trẻ nhận biết được một số món ăn hàng ngày ở nhà, ở lớp... - Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn
<p>MT22*: Nhận biết được ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các món ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì) - Nhận biết phải ăn chín, uống sôi, không uống những loại nước có hại cho sức khỏe.
<p><i>Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</i></p>	
<p>MT23*: Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Tự rửa tay bằng xà phòng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện kỹ năng đánh răng, rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng.
<p>MT24*: Tự lau mặt, đánh răng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tập đánh răng, lau mặt
<p>MT25*: Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tự mặc và cởi được quần áo - Gấp quần áo, gọn gàng
<p>MT26*: Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn. - Rèn hành vi, kỹ năng thói quen tốt trong ăn uống.
<p><i>Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khoẻ</i></p>	
<p>MT27*: Có một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ
<p>MT28*: Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau....
<p>MT29: Không uống nước lã.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Không uống nước lã...
<p>MT30*: Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.

	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp thời tiết - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.
MT31*: Đi dép giày khi đi học.	<ul style="list-style-type: none"> - Khi đi học biết đi giày, dép đầy đủ - Biết cách đi giày, dép
MT32*: Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....	<ul style="list-style-type: none"> - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Biết đề nghị người lớn giúp đỡ khi bị khó chịu, mệt, ốm đau và biết chăm sóc bảo vệ các bộ phận, các giác quan của cơ thể.
MT33*: Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Đi vệ sinh đúng nơi qui định - Biết sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.
MT34: Bỏ rác đúng nơi qui định.	<ul style="list-style-type: none"> - Bỏ rác đúng nơi qui định. - Tham gia lao động nhặt rác trên sân trường
<i>Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</i>	
MT35*: Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết những đồ vật nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần.
MT36*: Nhận ra những nơi như: hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết những nơi không an toàn và nói được mối nguy hiểm khi đến gần
MT37*: Nhận biết được một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số nguy cơ không an toàn trong ăn uống và phòng tránh. - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....

có hạt...	
MT38*: Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê	- Nhận biết không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê,
MT39: Không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.	- Nhận biết không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.
MT40: Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	- Nhận biết một số trường hợp không an toàn và nhờ người giúp đỡ.
MT41*: Gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Nhận biết được số điện thoại khẩn cấp như: 113 (cảnh sát); 114 (Chữa cháy); 115 (cứu thương)...và gọi số điện thoại khẩn cấp.
MT42: Gọi người giúp đỡ khi bị lạc.	- Gọi người giúp đỡ khi bị lạc.
MT43: Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	- Nói tên địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.
2. Giáo dục phát triển nhận thức	
a. Khám phá khoa học	
<i>Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng: Các bộ phận của cơ thể con người; Đồ vật (Đồ dùng, đồ chơi; Phương tiện giao thông); Động vật và thực vật; Một số hiện tượng tự nhiên (thời tiết, mùa, ngày và đêm, mặt trời và mặt trăng, nước, không khí, ánh sáng, đất, đá, cát, sỏi)</i>	
MT44*: Quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?...	- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt con người. - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Một số đặc điểm tính chất của nước. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây.
MTs45: Trả lời được các câu hỏi	- Quan sát thiên nhiên (như cây cối, động vật, thời tiết) để tìm bằng chứng

<p>mang tính gợi mở bằng sự quan sát và bằng chứng thực tế</p>	<p>thực tế trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát các phản ứng của một số thí nghiệm và trả lời câu hỏi - Quan sát, thử nghiệm và trả lời câu hỏi về một số tình huống thực tế. - Ghi lại những quan sát và bằng chứng từ việc khám phá và trả lời các câu hỏi gợi mở về các chủ đề khác nhau. <p>DỰ ÁN: Đôi bàn tay</p>
<p>MT46*: Phối hợp được các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng các giác quan và bộ phận khác của cơ thể - Các chất dinh dưỡng cần thiết cho sự phát triển của bé - Đặc điểm, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Đặc điểm, công dụng, của một số PTGT - Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người.
<p>MTs47: Giải thích được mục tiêu và tiêu chí cần thực hiện</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu ra các ví dụ về hiện tượng tự nhiên (như mưa, gió, cây cối) và giải thích nguyên nhân xảy ra. - Liệt kê một số thiết bị công nghệ quen thuộc (như máy tính, điện thoại) và mô tả cách chúng giúp ích cho con người. - Giải thích các bước trong quá trình xây dựng một mô hình đơn giản (như cầu hoặc nhà) và nêu ra lý do vì sao từng bước là cần thiết. - Mô tả sản phẩm nghệ thuật của mình và giải thích ý nghĩa hoặc cảm xúc muốn nói.
<p>MT48*: Làm thử nghiệm và sử dụng được công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm thí nghiệm đơn giản và sử dụng dụng cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán.

sát, so sánh.	
MTs49: Thực hiện được trải nghiệm/điều tra thực tế	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và tìm hiểu về thực vật, động vật và môi trường. - Thực hiện các thí nghiệm như tạo ra dung dịch màu sắc từ nước và phẩm màu, hoặc khám phá sự nổi và chìm với các vật thể khác nhau. - Làm quen với các ứng dụng đơn giản như máy tính để tìm hiểu về công nghệ một cách trực quan. - Tham gia các hoạt động chế tạo đồ chơi hoặc sản phẩm đơn giản từ các vật liệu tái chế. - Cùng nhau tìm cách giải quyết vấn đề như xây dựng một cầu nổi cho đồ chơi... - Tham gia các trò chơi như: đếm, phân loại và sắp xếp đồ vật. - Nhận diện các hình khối và khám phá khái niệm về kích thước và khoảng cách thông qua các trò chơi xây dựng.
MTs50: Xác lập phương án và thực hiện được quy trình nghiên cứu/tìm hiểu/quan sát/khám phá/thí nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và ghi chép về môi trường xung quanh, từ đó lập phương án tìm hiểu, khám phá - Lập kế hoạch cho từng bước của thí nghiệm của một số thí nghiệm đơn giản, từ việc chuẩn bị dụng cụ đến ghi nhận kết quả. - Xác định quy trình của một số dự án thiết kế <p>DỰ ÁN: Chú chim xinh</p>
MT51*: Thu thập được thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân gây ô nhiễm các nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây,..
MTs52: Rút ra kết luận dựa trên bằng	- Thực hiện các thí nghiệm như pha màu

<p>chúng</p>	<p>(trộn màu nước) hoặc quan sát sự bay hơi của nước. Ghi lại kết quả và rút ra kết luận về sự thay đổi màu sắc hoặc trạng thái của nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát cây cối hoặc động vật trong khu vực trường học. Trẻ có thể thu thập hình ảnh hoặc mẫu vật để so sánh và rút ra kết luận về sự phát triển của chúng. - Thực hiện các bài kiểm tra hoặc trò chơi và từ đó rút ra kết luận về kiến thức đã được cung cấp. - Tự kiểm tra tính năng của sản phẩm, từ đó đưa ra kết luận về hiệu quả thiết kế: Máy lọc nước mini, chong chóng gió, ổ gà...
<p>MT53: Phân loại được các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại đồ dùng đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu - Phân loại các PTGT theo 1-2 dấu hiệu. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1-2 dấu hiệu
<p>MTs54: Lập được kế hoạch hoạt động và thực hiện quy trình theo trình tự khoa học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch quan sát sự phát triển của cây; con vật... - Lập kế hoạch để tạo ra một sản phẩm từ vật liệu tái chế (như đồ chơi). - Lập kế hoạch với các bước của một số thí nghiệm đơn giản như: sự bốc hơi của nước, sự đổi màu của hoa... <p>DỰ ÁN: Vật dụng nghề nông</p>
<p><i>Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản</i></p>	
<p>MT55*: Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm, cấu tạo với cách sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.
<p>MTs56: Đưa ra được giả thuyết</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dự đoán vật liệu nào nổi và vật liệu nào chìm trong nước trong thí nghiệm “Vật chìm, vật nổi” - Dự đoán điều kiện nào tốt nhất cho cây

	<p>phát triển</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự đoán kết quả khi trộn các màu với nhau - Dự đoán thời tiết qua quan sát bầu trời...
<p>MTs57: Thử nghiệm các phương án khám phá khác nhau và thảo luận được với các bạn về quá trình và kết quả</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu, khám phá về cây cối, động vật và thử nghiệm các phương án quan sát. - Thử nghiệm các điều kiện khác nhau và thảo luận kết quả khi thực hiện một số thí nghiệm: sự bốc hơi của nước, sự hoà tan của đường trong nước...; - Thử nghiệm các ý tưởng khác nhau khi thiết kế sản phẩm, thảo luận và chọn phương án tốt nhất. <p>DỰ ÁN: Nhà của bé</p>
<p>MT58: Sử dụng được cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây cối môi trường sống.
<p>MTs59: Rút ra được kết luận về quá trình và kết quả hoạt động</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát thời tiết trong một tuần, “ghi chép” lại các hiện tượng (mây, mưa, nắng) và sau đó rút ra kết luận về sự thay đổi thời tiết. - Thực hiện thí nghiệm với nước (như xem nước bay hơi), theo dõi và “ghi” lại sự thay đổi, từ đó rút ra kết luận về quá trình bay hơi. - Thực hiện các hoạt động đo lường (ví dụ: đo chiều cao của các đồ vật) và sau đó rút ra kết luận về khái niệm chiều cao và kích thước. - Tham gia các trò chơi phân loại đồ vật và giải thích lý do cho sự phân loại đó, từ đó rút ra kết luận về các đặc điểm của đồ vật.
<p>Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau</p>	

MT60*: Nhận xét, trò chuyện được về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả. - Sự khác nhau giữa ngày và đêm
MT61: Thể hiện được một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết về đối tượng qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.
MTs62: Ghi lại các kết quả quan sát và ý tưởng bằng cách vẽ, “viết”	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát cây cối, động vật hoặc hiện tượng tự nhiên và ghi lại những gì quan sát được bằng cách vẽ hình hoặc sử dụng từ đơn giản để mô tả - Vẽ lại quy trình và ghi chú kết quả hoặc cảm nhận sau khi thực hiện một số thí nghiệm đơn giản như trộn dầu vào nước.. - Vẽ bản thiết kế trước khi thiết kế sản phẩm.
<i>b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán (Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm; Xếp tương ứng; So sánh, sắp xếp theo quy tắc; Đo lường; Hình dạng; Định hướng trong không gian và định hướng thời gian)</i>	
<i>Nhận biết số đếm, số lượng</i>	
MT63*: Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	<ul style="list-style-type: none"> - Thích đếm các vật ở xung quanh. - Hứng thú tham gia các hoạt động đếm số lượng, chữ số ở lớp.
MT64: Đếm được trên đối tượng trong phạm vi 10.	<ul style="list-style-type: none"> - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.
MT65*: So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. - Rèn kỹ năng so sánh, thêm bớt và tạo nhóm có 10 đối tượng
MT66*: Gộp được hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	<ul style="list-style-type: none"> - Gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 và đếm

MT67*: Tách được một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	<ul style="list-style-type: none"> - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn trong phạm vi 3. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn trong phạm vi 4. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn trong phạm vi 5.
MT68: Sử dụng được các số từ 1-5 để mục tiêu lượng, số thứ tự.	- Biết các số từ 1-5 để mục tiêu lượng, số thứ tự.
MT69*: Nhận biết được ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày từ 1-10. - Trẻ hiểu ý nghĩa của các con số trong toán học và trong cuộc sống hàng ngày (113,114,115) - Trẻ phải ghi nhớ những con số cần thiết để áp dụng vào những tình huống cụ thể, những trường hợp cấp bách xảy ra trong cuộc sống: (xe cứu thương, xe chữa cháy, xe cảnh sát)
Sắp xếp theo quy tắc	
MT70*: Nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. - Trẻ nhận biết và sắp xếp được theo quy tắc 1-2-1 của 3 đối tượng trở lên - Phát hiện ra quy tắc sắp xếp được các đối tượng theo quy tắc nhất định. Biết sắp xếp đối tượng theo quy tắc trẻ thích. - Củng cố kỹ năng suy luận, phán đoán cho trẻ.
So sánh hai đối tượng	
MT71*: Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói được kết quả đo và so sánh.	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc - Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi
Nhận biết hình dạng	
MT72*: Chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật,...)	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn, hình tam giác
MT73: Sử dụng được các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo

	yêu cầu.
<i>Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian</i>	
MT74*: Sử dụng được lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước- phía sau; phía trên- phía dưới; phía phải- phía trái)
MT75*: Mô tả được các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	- Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối
<i>c. Khám phá xã hội (Bản thân, Gia đình, Trường mầm non, Cộng đồng; Một số nghề trong xã hội; Danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa)</i>	
<i>Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng</i>	
MT76*: Nói được họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Họ tên, tuổi giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.
MT77: Nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. - Một số nhu cầu của gia đình.
MT78*: Nói được địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.	- Biết địa chỉ nhà: số nhà, xã, xóm
MT79*: Nói được tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường, lớp.
MT80*: Nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên và công công việc của cô cô giáo và các cô bác trong trường.
MT81: Nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường
<i>Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương</i>	
MT82: Kể được tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.
MTs83: Áp dụng hoặc mở rộng được kiến thức và kỹ năng trong các hoàn cảnh mới	- Áp dụng kiến thức về thời tiết vào việc chuẩn bị cho các hoạt động ngoài trời. - Thử nghiệm các vật liệu khác nhau khi

	<p>thực hiện thí nghiệm để tìm hiểu thêm về tính chất của chúng (đất, cát...)</p> <p>- Áp dụng kiến thức về vật liệu và kỹ thuật vào các tình huống mới khi thiết kế tạo ra sản phẩm.</p> <p>DỰ ÁN: Lá cờ tổ quốc</p>
Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh	
MT84: Kể tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội .	- Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước (Tết Nguyên đán)
MT85: Kể tên và nêu được một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.	- Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của quê hương, đất nước. (Ngày giỗ Thành Hoàng ...)
3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ	
a. Nghe hiểu lời nói	
MT86*: Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.	- Hiểu và làm theo được 2,3 yêu cầu
MT87: Hiểu được nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...	- Hiểu được các từ chỉ đặc điểm, tính chất ,công dụng và các từ biểu cảm.
MT88*: Lắng nghe và trao đổi được với người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.
b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày	
MT89*: Nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó - Trả lời và đặt các câu hỏi: “ ai?”; “ Cái gì?”; “ ở đâu?”; “khi nào?”; “ Để làm gì?”.
MT90*: Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.
MT91: Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.
MTs92: Hỏi được bằng những câu hỏi	- Đặt câu hỏi về con vật, cây cối xung

truy vấn	<p>quanh và các hiện tượng tự nhiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi khi thực hiện thí nghiệm sau đó kiểm tra kết quả. - Đặt câu hỏi để tìm cách giải quyết vấn đề. - Đặt câu hỏi về các hiện tượng xung quanh - Đặt câu hỏi khi chơi các trò chơi sáng tạo, ghép hình, lắp lêgo... - Đặt câu hỏi dựa trên các tình huống trong câu chuyện
MT93*: Kể lại được sự việc theo trình tự.	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.
MTs94: Phân tích và giải quyết được vấn đề bằng lời nói	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp khi quan sát, khám phá môi trường xung quanh - Phân tích những gì đang xảy ra và mô tả bằng lời nói khi quan sát một số thí nghiệm như nước đóng băng... - Phân tích lý do và nói ra cách cải thiện khi thiết kế, chế tạo sản phẩm.
MTs95: Bày tỏ được quan điểm cá nhân về cách thực hiện, giải thích ý tưởng	<ul style="list-style-type: none"> - Bày tỏ ý kiến cá nhân khi quan sát động, thực vật. - Bày tỏ ý kiến về cách thực hiện và kết quả quan sát khi thực hiện một số thí nghiệm khoa học đơn giản: trộn màu, quan sát sự phát triển của cây... - Bày tỏ quan điểm cá nhân về cách thực hiện một dự án thiết kế. - Lên kế hoạch và bày tỏ quan điểm về cách thực hiện trước khi bắt tay vào tạo ra sản phẩm, giải thích lý do cho sự lựa chọn màu sắc, hình dáng... <p>DỰ ÁN: Nước</p>
MT96*: Đọc thuộc được bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè
MT97: Kể chuyện có mở đầu, kết	- Kể lại truyện đã được nghe.

thức.	
MT98* : Bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	- Đóng kịch
MT99* : Sử dụng được các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép “mời cô”; “mời bạn”; “cảm ơn”; “xin lỗi”... trong giao tiếp
MT100 : Điều chỉnh được giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- Nói với âm lượng vừa đủ, rõ ràng để người nghe có thể hiểu được, phù hợp với tình huống giao tiếp. - Điều chỉnh giọng nói phù hợp hoàn cảnh khi được nhắc nhở
c. Làm quen với việc đọc – viết	
MT101* : Chọn được sách để xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau
MT102* : Mô tả được hành động của các nhân vật trong tranh.	- “Đọc” truyện qua các tranh vẽ. - Thể hiện được hành động, tính cách, trạng thái của nhân vật.
MT103* : Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).	- Làm quen với cách đọc tiếng việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới; đọc ngắt nghỉ sau các dấu câu. + Hướng viết của các nét chữ: đọc ngắt nghỉ sau các dấu - Phân biệt được phần mở đầu, kết thúc của sách. - Giữ gìn, bảo vệ sách.
MT104* : Nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,..	- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ.)
MT105 : Sử dụng được kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,..	- Sử dụng kí hiệu để “viết” tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng...
4. Giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội	
a. Thể hiện ý thức về bản thân	
MT106* : Nói được tên, tuổi, giới tính	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.

của bản thân, tên bố, mẹ.	- Nói được tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại
MT107: Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân.
MTs108: Thảo luận được với các bạn trong hoạt động trải nghiệm và điều tra thực tế	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận với nhau về những quan sát, khám phá trong thiên nhiên; hỏi nhau về những thú vị hoặc khác biệt đã quan sát được. - Hợp tác và thảo luận để thu thập thông tin và ý kiến về môi trường sống. - Hợp tác và thảo luận để thực hiện một thí nghiệm đơn giản; thảo luận về quá trình thực hiện và chia sẻ kết quả thí nghiệm - Thảo luận để lập kế hoạch và thực hiện một dự án kỹ thuật. - Thảo luận và chia sẻ quan điểm về quá trình thiết kế và sáng tạo. - Thảo luận và chia sẻ kiến thức về những phát hiện trong thực tế.
<i>b. Thể hiện sự tự tin, tự lực</i>	
MT109: Tự chọn được đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích
MTs110: Tự tin khi thực hiện các hoạt động theo hình thức cá nhân, nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn làm việc cá nhân hoặc nhóm. - Quan sát cây cối, con vật, đồ vật, các hiện tượng xung quanh... sau đó chia sẻ với các bạn về những gì trẻ đã thấy; - Trình bày kết quả thí nghiệm trước nhóm. - Thể hiện ý tưởng sáng tạo cá nhân trong một dự án thiết kế. - Trình bày ý tưởng, cách thực hiện và sản phẩm của mình khi tham gia tạo ra sản phẩm cá nhân hoặc trong nhóm.
MT111*: Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ	-Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)

chơi).	
MTs112: Chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nhiệm vụ cá nhân trong một hoạt động nhóm - Theo dõi và báo cáo về sự tiến triển của nhiệm vụ. - Tự hào về công việc đã làm và nhận trách nhiệm với kết quả. - Phân công nhiệm vụ và chịu trách nhiệm với vai trò của mình trong nhóm. - Tự đánh giá và phản hồi về quá trình thực hiện nhiệm vụ.
MTs113: Đảm nhận được vai trò của người lãnh đạo và thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận, phân công người trình bày kết quả hoặc hỗ trợ trong hoạt động khám phá. - Luân phiên đảm nhận vai trò lãnh đạo và thành viên trong nhóm khi tham gia các hoạt động khám phá, thí nghiệm... - Giao nhiệm vụ cho trẻ làm lãnh đạo, hướng dẫn trẻ này phân chia công việc cho các thành viên trong nhóm.
<i>c. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh</i>	
MT114*: Nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.
MT115: Biểu lộ được một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình
MT116*: Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ.	- Nhận biết được một số hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ.
MT117*: Thể hiện được tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ
MT118*: Nhận biết được một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.

d. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội	
MT119*: Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	<ul style="list-style-type: none"> - Một số qui định ở lớp, gia đình và nơi công cộng(để đồ chơi, đồ dùng đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường) - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.
MTs120: Tuân thủ các quy tắc và kỉ luật chung	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ các quy tắc khi thực hiện thí nghiệm - Tuân thủ các quy tắc về an toàn và quy trình, từ việc lựa chọn vật liệu đến xây dựng sản phẩm. - Tuân thủ các quy tắc khi làm việc chung (lắng nghe nhau, không làm ồn...) - Tuân thủ các quy tắc về màu sắc, chất liệu, hình dạng để tạo ra một sản phẩm hoặc bức tranh đẹp.
MT121*: Nói được lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	<ul style="list-style-type: none"> - Nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép
MT122: Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	<ul style="list-style-type: none"> - Chú ý và không cắt ngang khi cô và bạn nói - Chơi hòa thuận với bạn trong nhóm.
MT123*: Chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	<ul style="list-style-type: none"> - Chờ đến lượt, hợp tác với bạn
MT124*: Trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).	<ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi, thoả thuận, phối hợp với các bạn cùng thực hiện hoạt động tập thể (chơi, trực nhật ...).
MTs125: Cùng nhau giải quyết vấn đề thông qua việc sử dụng nguyên vật liệu, đồ dùng, phương tiện	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc nhóm để cùng nhau thiết kế và giải quyết vấn đề từ những nguyên vật liệu khác nhau khi thực hiện hoạt động khám phá, thí nghiệm đơn giản hoặc chế tạo sản phẩm - Chia sẻ ý tưởng và cùng nhau chọn nguyên liệu khi tạo ra một sản phẩm từ vật liệu tái chế như một mô hình xe hoặc

	nhà ở...
MTs126: Đưa ra được quyết định chung của nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và đưa ra quyết định khi tham gia hoạt động khám phá về động vật, thực vật... theo nhóm. - Cùng nhau quyết định cách thực hiện và theo dõi kết quả khi tham gia vào hoạt động thí nghiệm đơn giản (thử nghiệm với đất và nước...) - Cùng nhau chọn cách thiết kế và quy trình tạo ra sản phẩm
MTs127: Thúc đẩy và hỗ trợ nhau cùng giải quyết nhiệm vụ của nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng nhau giải quyết nhiệm vụ - Thảo luận, chia sẻ ý tưởng và hỗ trợ nhau trong việc ghi nhận những gì quan sát được khi khám phá môi trường xung quanh (đồ vật, động, thực vật, PTGT, HTTN...) - Hợp tác để đưa ra ý tưởng, cùng thực hiện và hỗ trợ nhau trong quá trình thực hiện thí nghiệm hoặc thiết kế sản phẩm - Hỗ trợ nhau trong việc hoàn thành mô hình.
<i>e. Quan tâm đến môi trường</i>	
MT128*: Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối. - Rèn cho trẻ một số kỹ năng sống (chăm sóc cây, con vật ...) trong việc bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu (trời nóng bức bé biết làm gì? Trời có mưa giông bé biết làm gì?). Trẻ tích cực tham gia hoạt động.
MT129*: Bỏ rác đúng nơi quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Giữ gìn vệ sinh môi trường - Nhận biết các hành vi tốt giữ gìn vệ sinh môi trường. - Không vứt rác bừa bãi nơi công cộng, không giẫm lên cỏ khi đi ở những nơi công cộng. - Trẻ biết thế nào là môi trường sạch, môi trường bị ô nhiễm, biết cách bảo vệ môi trường
MT130: Không bẻ cành, bứt hoa.	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt hành vi “đúng- sai”, “xấu-

	tốt” - Trẻ có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên.
MT131*: Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Tiết kiệm điện, nước
5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ	
a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)	
MT132*: Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe các âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các SV, HT trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
MT133: Chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca)
MT134*: Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Ngắm nhìn các tác phẩm tạo hình và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình về màu sắc, hình dáng, bố cục,..
b. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc (hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình)	
MT135*: Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện được sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...	- Hát đúng giai điệu lời ca, thể hiện sắc thái, tình cảm qua bài hát. - Thuộc bài hát Quốc ca, hát đúng giai điệu của bài hát, trẻ thể hiện được sự trang nghiêm khi hát Quốc ca, biết được ý nghĩa của bài hát Quốc ca.
MT136*: Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu chậm, bộ gõ cơ thể...
MT137*: Phối hợp được các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm
MTs138: Lựa chọn được các phương	- Nhận diện và lựa chọn các công cụ tự

<p>tiện, thiết bị, kỹ thuật, thao tác nhận thức/nghiên cứu để thiết kế/tạo</p>	<p>nhiên như lá, đá, và nước để thực hiện thí nghiệm hoặc tạo ra sản phẩm tạo hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự chọn phương tiện và thiết bị cần thiết để thực hiện thí nghiệm - Lựa chọn vật liệu tái chế (như hộp, chai nhựa) để tạo ra đồ chơi hoặc sản phẩm khác - Lựa chọn vật liệu (như LEGO, gỗ, hoặc các vật liệu tái chế) và kỹ thuật phù hợp để xây dựng mô hình theo ý tưởng của mình. - Lựa chọn màu sắc, chất liệu (như giấy, bột màu) và công cụ (như cọ, bút màu) để thực hiện một sản phẩm nghệ thuật. <p>DỰ ÁN: Thiết kế khung ảnh gia đình</p>
<p>MTs139: Đo, vẽ, viết, cắt dán, ghép để tạo mô hình về sản phẩm thiết kế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ hoặc cắt dán mô hình của nhà cửa, cây cối... - Lập kế hoạch cho mô hình của mình bằng cách vẽ sơ đồ và ghi chú các bước thực hiện. - Đo kích thước các phần của mô hình, cắt, dán và ghép chúng lại với nhau - Vẽ, cắt, dán và ghép các vật liệu khác nhau để tạo ra một tác phẩm nghệ thuật - Đo các kích thước của vật liệu (như chiều dài, chiều rộng) và áp dụng vào việc cắt dán mô hình. <p>DỰ ÁN: Ngày 20/11</p>
<p>MT140*: Vẽ phối hợp được các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.
<p>MTs141: Phác thảo được đối tượng thiết kế bằng hình vẽ, sơ đồ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và phác thảo các đối tượng tự nhiên như cây cối, động vật hoặc đồ vật trong lớp học; sử dụng hình vẽ để mô tả các đặc điểm nổi bật của chúng. - Mô tả quy trình của một thí nghiệm đơn giản - Phác thảo các ý tưởng cho sản phẩm

	<p>mà trẻ muốn tạo ra từ vật liệu tái chế, từ đó ghi lại các kích thước và hình dạng cần thiết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phác thảo ý tưởng nghệ thuật của mình, như một bức tranh hoặc một tác phẩm thủ công - Phác thảo các hình dạng và kích thước cơ bản, như hình vuông, hình tròn, và áp dụng vào việc thiết kế mô hình. <p>DỰ ÁN: Lá cờ tổ quốc</p>
<p>MT142*: Xé, cắt được theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.
<p>MT143: Làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong được đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.
<p>MT144: Phối hợp được các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.
<p>MTs145: Tưởng tượng và xây dựng được mẫu thiết kế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát các hình dạng tự nhiên (như lá cây, đá) và tưởng tượng cách mà chúng có thể sử dụng trong thiết kế; - Tham gia vào các hoạt động như trộn màu để tạo ra các màu sắc mới, từ đó trẻ có thể tưởng tượng ra các sản phẩm hoặc mẫu thiết kế mới; - Hình dung và vẽ ra ý tưởng trước khi thiết kế một sản phẩm (như đồ chơi) - Tưởng tượng về công trình (như cầu, nhà) và vẽ bản thiết kế trước khi xây dựng. - Thiết kế và tạo ra các sản phẩm nghệ thuật (như vẽ, nặn) theo ý tưởng của mình - Tưởng tượng và xây dựng các hình khối (như hình vuông, hình tròn) <p>DỰ ÁN: Thiết kế gang tay</p>
<p>MT146*: Nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét,</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng

<p>hình dáng.</p> <p>MTs147: Đối sánh được sản phẩm với thiết kế ban đầu và hoàn thiện bản thiết kế theo sản phẩm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát sản phẩm từ tự nhiên (như trái cây, cây cỏ) và so sánh chúng với hình ảnh hoặc mô hình ban đầu. - So sánh kết quả với dự đoán ban đầu và điều chỉnh quy trình khi thực hiện thí nghiệm; - Phác thảo thiết kế ban đầu cho sản phẩm sau đó thực hiện và so sánh sản phẩm thực tế với thiết kế (ngôi nhà, xe ô tô, rô bốt, tháp giấy...) - Lập kế hoạch cho mô hình muốn tạo ra, sau đó so sánh mô hình thực tế với kế hoạch ban đầu. <p>DỰ ÁN: Thiết kế bình lọc nước mini</p>
<p>MTs148: Thể hiện được cái đẹp trong ngôn ngữ, quá trình thực hiện và kết quả/sản phẩm hoạt động</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát các hiện tượng tự nhiên (như hoa, cây cối, bầu trời) và mô tả vẻ đẹp của chúng bằng ngôn ngữ đơn giản; - Ghi lại cảm nhận về màu sắc và hình ảnh đẹp mắt khi thực hiện thí nghiệm đơn giản (tạo màu từ rau củ); - Thể hiện cái đẹp qua hình thức và chức năng của sản phẩm khi thiết kế sản phẩm; - Nhận ra và sử dụng ngôn ngữ để mô tả vẻ đẹp trong quy trình và sản phẩm cuối cùng của mình và của các bạn; - Vẽ và tạo hình các hình dạng đẹp như hình tròn, hình vuông, và sau đó mô tả sự đẹp đẽ trong các hình dạng đó bằng ngôn ngữ.
<p><i>c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)</i></p>	
<p>MT149*: Lựa chọn và tự thể hiện được hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc
<p>MT150: Lựa chọn được dụng cụ để gõ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm

đem theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	theo nhịp điệu bài hát
MT151* : Nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình
MT152 : Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.

**DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
GDMN KHỐI 4 TUỔI - NĂM HỌC 2024 – 2025**

TT	Tên chủ đề	Chủ đề nhánh	Thời gian thực hiện	
			Tuần	Ngày/Tháng
1	Trường Mầm non 3 tuần Từ 06/09 - 27/09/2024	Ngày hội đến trường của bé	1	06/09 - 13/09
		Trường MN Xuân Vinh(Công việc của các cô, các bác trong trường) (Tết Trung thu 17/09)	2	16/09 - 20/09
		Lớp 4 tuổi B... của bé	3	23/09 - 27/09
2	Bản thân 3 tuần Từ 30/09 - 18/10/2024	Bé là ai	4	30/09 - 04/10
		Cơ thể của bé	5	07/10 - 11/10
		Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh (20/10)	6	14/10 - 18/10
3	Gia đình của bé 4 tuần Từ 21/10 - 15/11/2024	Gia đình nhà bé	7	21/10 - 25/10
		Ngôi nhà thân yêu	8	28/10 - 01/11
		Họ hàng của bé	9	04/11 - 08/11
		Đồ dùng thân quen trong gia đình	10	11/11 - 15/11
4	Những nghề bé biết 5 tuần Từ 18/11 - 20/12/2024	Ngày nhà giáo Việt Nam (20/11)	11	18/11 - 22/11
		Nghề sản xuất (Nghề nông; nghề may; nghề thợ mộc...)	12	25/11 - 29/11
		Nghề dịch vụ (Người bán hàng; hướng dẫn viên du lịch...)	13	02/12 - 06/12

		Nghề truyền thống địa phương	14	09/12 - 13/12
		Nghề phổ biến quen thuộc (Nghề bộ đội; Công an; Xây dựng; Bác sỹ, y tá...) (22/12)	15	16/12 - 20/12
5	Những con vật đáng yêu 4 tuần Từ 23/12 - 17/01/2025	Một số con vật nuôi trong gia đình	16	23/12 - 27/12
		Động vật sống dưới nước	17	30/12 - 03/01
		Động vật sống trong rừng	18	06/01 - 10/01
		Côn trùng – chim (NKTHK I 17/01)	19	13/01 - 17/01
6	Bé với thế giới thực vật 4 tuần Từ 20/01 - 21/02/2025	Tết và mùa xuân. Hội làng quê em (NBDHK II 20/01)	20	20/01 - 24/01
		Nghỉ tết Nguyên đán		27/01 - 31/01
		Hoa đẹp quanh bé	21	03/02 - 07/02
		Vườn cây của bé	22	10/02 - 14/02
		Một số loại rau - Quả	23	17/02 - 21/02
7	Bé đi khắp nơi bằng phương tiện gì 5 tuần Từ 24/02 – 28/03/2025	PTGT đường bộ, đường sắt	24	24/02 - 28/02
		Mừng ngày hội 8/3	25	03/03 - 07/03
		PTGT đường thủy	26	10/03 - 14/03
		PTGT đường hàng không	27	17/03 - 21/03
		Luật giao thông	28	24/03 - 28/03
8	Nước và một số hiện tượng tự nhiên 4 tuần Từ 31/03 - 25/04/2025	Sự kỳ diệu của nước	29	31/03 - 04/04
		Một số hiện tượng thời tiết và mùa (Giỗ tổ Hùng Vương)	30	07/04 - 11/04
		Bé với mùa đông	31	14/04 - 18/04
		Bé với mùa hè	32	21/04 - 25/04
9	Bé yêu Quê hương -	Đất nước Việt Nam diệu kỳ (30/4 – 1/5)	33	28/04 - 02/05

	Đặt nước - Bác Hồ 3 tuần Từ 28/04 - 16/05/2025	Quê hương Xuân Vinh yêu quý	34	05/05 - 09/05
		Bác Hồ với các cháu thiếu nhi – (Bé lên lớp 5 tuổi)	35	12/05 - 16/05
	Ôn tập	Ôn tập, kiểm tra, đánh giá cuối năm học		19/05 – 23/05

IV. MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG GIÁO DỤC KHỐI 5 TUỔI

MỤC TIÊU GIÁO DỤC	NỘI DUNG GIÁO DỤC
1. Giáo dục phát triển thể chất	
a. Chiều cao và cân nặng MT1* . Cân nặng và chiều cao: Trẻ trai: 18,3-20,5 kg; chiều cao: 110-116cm Trẻ gái: 18,2-20,2 kg; chiều cao: 109,4-115,1cm.	<p>Ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập các bài tập thể dục thường xuyên. - Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ. - Khám sức khỏe định kỳ - Nhận biết béo phì và suy dinh dưỡng. Nguyên nhân của béo phì và duy dinh dưỡng
Phát triển vận động	
<i>* Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.</i>	<i>* Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.</i>
MT2* . Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	<ul style="list-style-type: none"> - Tập các động tác phát triển của nhóm cơ và hô hấp. - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang

	<p>2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân).</p> <p>+ Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.</p> <p>- Lưng, bụng, lườn:</p> <p>+ Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>+ Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>+ Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>- Chân:</p> <p>+ Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.</p> <p>+ Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.</p>
<i>Thực hiện kĩ năng vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu.</i>	
<p>MT3. Bật xa tối thiểu 40-50 cm; bật liên tục; bật xa; bật tách khếp chân; bật qua vật cản cao 15-20cm;</p>	<p>- Bật xa 40-50cm.</p> <p>- Bật qua vật cản 15-20cm.</p> <p>- Bật liên tục vào vòng.</p> <p>- Bật tách chân, khếp chân qua 7 ô.</p>
<p>MT4*. Đi lên, xuống được trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m; Đi bằng mép ngoài bàn chân; Đi khuy gối; Đi trên dây.</p>	<p>- Đi, lên xuống trên ván dốc.</p> <p>- Đi bằng mép ngoài bàn chân.</p> <p>- Đi khuy gối.</p>

	- Đi trên dây.
MT5* . Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục.	- Đi trên thăng bằng trên ghế thể dục đầu đội túi cát. - Đi nói bàn chân tiến lùi
MT6* . Đứng một chân và giữ được thăng người trong 10 giây.	- Đứng một chân và giữ được thăng bằng trong 10 giây
MT7 . Bật/ Nhảy xuống từ độ cao 40cm- 50cm;	- Bật/ nhảy từ trên cao xuống 40-50cm
MT8* . Đi/Chạy thay đổi hướng vận động, đích dắc theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).	- Đi thay đổi tốc độ, hướng đích dắc theo hiệu lệnh. - Chạy thay đổi tốc độ, hướng đích dắc theo hiệu lệnh.
MT9* . Tung, bắt và ném được bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m); Tung bóng lên cao và bắt bóng; Tung và bắt bóng tại chỗ.	- Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m). - Tung bóng lên cao và bắt bóng - Tung và bắt bóng tại chỗ.
MT10* . Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m). Ném xa bằng 1 tay, 2 tay.	- Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. - Ném trúng đích đứng (xa 2m x cao 1,5m). - Ném trúng đích bằng 1 tay, 2tay.
MT11 . Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp. Chuyển bóng qua đầu qua chân.	- Đi, đập và bắt bóng nảy 4-5 lần liên tiếp bằng 2 tay. - Chuyển bóng qua đầu qua chân.
MT12 . Chạy được liên tục theo hướng	- Chạy 18m trong khoảng 10s.

thăng 18 m trong 10 giây.	
MT13* . Nhảy lò cò được ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu	- Nhảy lò cò và đổi chân theo yêu cầu - Nhảy lò cò 5m.
MT14* . Bò vòng qua 5 - 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu. Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6 m. Bò đích dắc qua 7 điểm. Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5 m	- Bò vòng qua 5 - 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu. - Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6 m. - Bò đích dắc qua 7 điểm. - Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5 m
* Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt (7)	* Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt (7)
MT15. Thực hiện được các vận động: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.
MT16. Gập, mở lần lượt được từng ngón tay	- Gập, bẻ, nắn mở lần lượt từng ngón tay.
MT17* . Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.	- Phối hợp được cử động bàn tay. - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Tô, đồ theo nét.
MT18* . Cắt được theo đường viền của hình vẽ.	- Xé, cắt đường vòng cung. - Đường cắt lượn sát theo nét vẽ. - Cắt được hình không bị rách.
MT19* . Xếp chồng được 12-15 khối theo mẫu.	- Phối hợp các kỹ năng để xếp chồng các khối gỗ theo yêu cầu.
MT20* . Ghép và dán được hình đã cắt	- Bôi hồ đều và dán các hình vào bức tranh phẳng phiu, không chồng chi tiết

theo mẫu.	lên nhau.
MT21* . Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đóng mở được phեcmotuya.	- Cài áo, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đóng mở được phեcmotuya một cách thành thạo.
c. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.	
<i>Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.</i>	
MT22. Nhận biết được thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. - Thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá..
MT23. Nhận biết được thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: Rau, quả chín.
MT24* . Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Kể tên được một số món ăn: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo... - Kể tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày ở gia đình ở trường. - Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng.
MT25* . Nhận biết được ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	- Biết được ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh - Uống nhiều nước ngọt, nước có ga nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe (dễ gây ra bệnh tật ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì).
<i>Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.</i>	
MT26* . Thực hiện được một số việc đơn giản: Tự rửa tay bằng xà phòng;	- Biết tự rửa tay bằng xà phòng những lúc đi vệ sinh và những lúc tay bẩn, sau

Tự lau mặt, đánh răng.	<p>khi đi vệ sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự chải răng, rửa mặt (sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, khi rửa mặt không vẩy nước ra ngoài, không ướt áo, quần).
MT27* . Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Mặc lại quần áo khi bị xô xệch. - Thay quần áo khi bẩn, ướt và để vào nơi quy định.
MT28* . Đi vệ sinh đúng nơi qui định, đi xong dội/ giặt nước cho sạch.	<ul style="list-style-type: none"> - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách (Biết đi xong dội, giặt nước cho sạch)
MT29 . Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	<ul style="list-style-type: none"> - Tự cầm bát thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi.
<i>Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe.</i>	
MT30* . Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.	<ul style="list-style-type: none"> - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ.
MT31 . Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.	<ul style="list-style-type: none"> - Trong khi ăn không nói chuyện, không làm rơi vãi thức ăn
MT32* . Ăn được nhiều loại thức ăn khác nhau.	<ul style="list-style-type: none"> - Ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...
MT33 . Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	<ul style="list-style-type: none"> - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.
MT34* . Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy.	<ul style="list-style-type: none"> - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.
MT35 . Ra nắng đội mũ; đi tắt, mặc áo	<ul style="list-style-type: none"> - Có thói quen đội mũ khi ra nắng, đi tắt,

ấm khi trời lạnh.	mặc áo ấm khi trời lạnh.
MT36* . Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....	- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.
MT37 . Che miệng khi ho, hắt hơi.	- Ho, hắt hơi biết lấy tay che miệng.
MT38* . Luôn giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng.	- Biết chải tóc, vuốt tóc khi bù, rối - Chỉnh lại quần áo khi bị xô xệch.
MT39* . Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhỏ bậy ra lớp.	- Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhỏ bậy ra lớp.
<i>Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.</i>	
MT40* . Nhận biết được bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng....là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng(Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch những vật sắc nhọn).
MT41* . Nhận biết được những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm ... là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.	- Nhận biết được những nơi nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần như hồ, ao, bể chứa nước, giếng, mái nhà, bụi rậm...
MT42* . Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,....	- Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,....
MT43 . Không tự ý uống thuốc.	- Không tự ý lấy uống, thuốc khi không có sự đồng ý của người lớn.
MT44* . Nhận biết được ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá	- Nhận biết được ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức

không tốt cho sức khoẻ.	khỏe.
MT45* . Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: Gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu	- Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: Gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu.
MT46 . Tránh được một số trường hợp không an toàn: Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi.	- Tránh được một số trường hợp không an toàn: Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi
MT47* . Không ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.	- Không ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.
MT48* . Nhận biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	- Nhận biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.
MT49* . Thực hiện được một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.	- Thực hiện được một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.
MT50* . Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy.	- Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy.
MT51* . Không leo trèo cây, ban công, tường rào..	- Không leo trèo bàn ghế, ban công, tường rào.

II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC.

MỤC TIÊU GIÁO DỤC	NỘI DUNG GIÁO DỤC
Khám phá khoa học	
<i>* Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng: Các bộ phận của cơ</i>	

<i>thể con người; Đồ vật (Đồ dùng, đồ chơi; Phương tiện giao thông); Động vật và thực vật; Một số hiện tượng tự nhiên (thời tiết, mùa, ngày và đêm, mặt trời và mặt trăng, nước, không khí, ánh sáng, đất, đá, cát, sỏi)</i>	
MT52* . Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...	<ul style="list-style-type: none"> - Khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng “Tại sao có mưa”? “Tại sao có mây, có ông mặt trời?”.... - Quá trình sống của cây, con vật.
MTs53: Đưa ra được giả thuyết	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra giả thuyết và lý do của mình. - Quan sát và ghi chép các hiện tượng. - Thử nghiệm và điều chỉnh giả thuyết của mình. <p>DỰ ÁN: Vui tết trung thu</p>
MT54* . Phối hợp được các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi tên các con vật/ cây gần gũi xung quanh. Tìm được đặc điểm chung của 3 (hoặc 4) con vật/cây. - Đặt tên cho nhóm những con vật / cây - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Ích lợi của nước đối với môi trường sống. - Một số đặc điểm, tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và Cách bảo vệ nguồn nước. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá,

	cát, sỏi.
<p>MTs55: Giải thích được mục tiêu và tiêu chí cần thực hiện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi và tìm hiểu về thế giới xung quanh qua các hoạt động trải nghiệm. - Hợp tác, chia sẻ ý tưởng và làm việc cùng nhau trong các dự án. - Tìm hiểu về thế giới xung quanh các hiện tượng tự nhiên (mùa, thời tiết, các loài động vật, cây cối...). - Tổ chức các hoạt động thí nghiệm đơn giản: quan sát hiện tượng tan chảy của nước đá, sự phát triển của cây, tìm hiểu về nước, không khí, ánh sáng...
<p>MTs56: Trả lời được các câu hỏi mang tính gợi mở bằng sự quan sát và bằng chứng thực tế.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra câu hỏi và lý do, đồng thời tìm kiếm bằng chứng để trả lời. - Quan sát và ghi chép các hiện tượng tự nhiên và kết quả thí nghiệm: sự thay đổi thời tiết, quá trình phát triển của cây, sự sinh trưởng của động vật... - Quan sát, thử nghiệm và trả lời câu hỏi về một số tình huống thực tế. - Ghi lại những quan sát và bằng chứng từ việc khám phá và trả lời các câu hỏi gợi mở về các chủ đề khác nhau. <p>DỰ ÁN: Ngày 20/10</p>

<p>MT57*. Làm thử nghiệm và sử dụng được công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được sự thay đổi của các hiện tượng tự nhiên thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. Nêu hiện tượng có thể xảy ra tiếp theo.
<p>MTs58: Xác lập phương án và thực hiện được quy trình nghiên cứu/tìm hiểu/quan sát/khám phá/thí nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi và lập giả thuyết trước khi thực hiện thí nghiệm. - Đề xuất và thử nghiệm các giải pháp cho vấn đề đã xác định. - Đặt câu hỏi và tìm kiếm câu trả lời thông qua hoạt động thí nghiệm hoặc khám phá. - Thực hiện các thí nghiệm như tạo ra nước đá, quan sát sự tan chảy, hoặc trồng cây và theo dõi sự phát triển của chúng. - Dự đoán về các hiện tượng, sau đó thực hiện thí nghiệm để kiểm tra sự đúng sai. - Ghi lại quan sát và kết quả thí nghiệm một cách chính xác. <p>DỰ ÁN: Chuyến đi xa cho sâu , bướm</p>
<p>MTs59: Thực hiện được trải nghiệm/điều tra thực tế.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và tìm hiểu về thực vật, động vật và môi trường. - Thực hiện các thí nghiệm như tạo ra dung dịch màu sắc từ nước và phẩm màu, hoặc khám phá sự nổi và chìm với các vật thể khác nhau. - Làm quen với các ứng dụng đơn giản như máy tính để tìm hiểu về công nghệ

	<p>một cách trực quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hoạt động chế tạo đồ chơi hoặc sản phẩm đơn giản từ các vật liệu tái chế. - Cùng nhau tìm cách giải quyết vấn đề như xây dựng một cầu nổi cho đồ chơi... - Tham gia các trò chơi như: đếm, phân loại và sắp xếp đồ vật... - Nhận diện các hình khối và khám phá khái niệm về kích thước và khoảng cách thông qua các trò chơi xây dựng. <p>DỰ ÁN: Tết nguyên đán</p>
<p>MT60*. Thu thập được thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được sự thay đổi của các giai đoạn phát triển của cây cối hoặc con vật - Gọi tên, nêu được đặc điểm đặc trưng
<p>MTs61: Khẳng định được tính đáp ứng các tiêu chí xác định trong sản phẩm tạo ra.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá, cải tiến sản phẩm của mình dựa trên các tiêu chí như độ bền, tính thẩm mỹ, tính sáng tạo, hoặc khả năng ứng dụng thực tế. - Thực hiện các thí nghiệm nhỏ và kiểm tra các giả thuyết hoặc nguyên tắc khoa học khi tạo sản phẩm: tạo một cái cầu từ các khối lego và kiểm tra độ vững chắc bằng cách đặt các vật nặng khác nhau lên cầu. - Đánh giá sản phẩm của mình và của bạn bè dựa trên các tiêu chí đã thiết lập.

<p>MT62. Phân loại được các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại được một số đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu theo chất liệu và công dụng. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2-3 dấu hiệu. - Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại 2-3 dấu hiệu
<p><i>* Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.</i></p>	
<p>MT63*. Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.
<p>MTs64: Thử nghiệm các phương án khám phá khác nhau và thảo luận được với các bạn về quá trình và kết quả</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thử nghiệm, tìm tòi các cách tiếp cận khác nhau và phát triển kỹ năng giao tiếp, thảo luận với bạn bè về những gì trẻ đã học và khám phá. - Tham gia các thí nghiệm nhỏ liên quan đến môi trường, ánh sáng, nước, hoặc đất: thử nghiệm các vật liệu khác nhau (giấy, nhựa, gỗ) để xem cái nào nổi trên mặt nước và thảo luận về kết quả + Học cách thử nghiệm các cách khác nhau để đếm, đo lường hoặc sắp xếp các đối tượng: đo chiều dài các vật bằng thước hoặc bằng các khối lego, sau đó so sánh kết quả

	DỰ AN: Ngôi nhà của bé
MT65. Giải quyết được vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.	- Một số liên hệ đơn giản giữa đặc điểm, cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.
MT66*. Nhận xét, thảo luận được về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả. - Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời và mặt trăng. - Nêu được sự khác biệt cơ bản của giữa hai mùa (Mùa hè-đông, mùa mưa-khô)
MTs67: Rút ra được kết luận về quá trình và kết quả hoạt động.	- Quan sát các hoạt động hoặc hiện tượng và ghi chép lại những gì thấy. - Làm các thí nghiệm khoa học cơ bản như thí nghiệm về nước và không khí từ đó có thể thực hiện và rút ra kết luận từ kết quả quan sát. - Tham gia vào các hoạt động ngoài trời để tìm hiểu về thiên nhiên và môi trường, từ đó đưa ra kết luận về sự thay đổi và ảnh hưởng lẫn nhau.
MTs68: Sử dụng được các kinh nghiệm đã có để giải thích khái niệm mới.	- Sử dụng các kết quả và quan sát từ những thí nghiệm trước để giải thích các hiện tượng mới: sau khi đã biết về tính chất nổi và chìm của các vật thể, có thể sử

	<p>dụng kinh nghiệm này để giải thích tại sao một chiếc tàu lớn có thể nổi trên mặt nước dù trông rất nặng.</p> <p>DỰ ÁN: Ngày 20/11</p>
<p>MT69. Thể hiện được hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề: gia đình, trường học, bệnh viện... - Hát các bài hát về cây con vật, mặt trời, mặt trăng, trái đất... - Vẽ, xé, dán, nặn, gheps hình...cây cối, con vật, mưa, mặt trời, mặt trăng, trái đất.
<p>MTs70: Ghi lại các kết quả quan sát và ý tưởng bằng cách vẽ, “viết”.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ lại những hiện tượng mà mình quan sát được trong các thí nghiệm khoa học đơn giản: vẽ quá trình hạt giống nảy mầm, sự phát triển của cây, hoặc sự tan chảy của băng... - Làm việc cùng nhau để hỗ trợ và chia sẻ ý tưởng trong quá trình vẽ và viết.
<p>Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán (Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm; Xếp tương ứng; So sánh, sắp xếp theo quy tắc; Đo lường; Hình dạng; Định hướng trong không gian và định hướng thời gian)</p>	
<p>* Nhận biết số đếm, số lượng.</p>	
<p>MT71*. Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...</p>	<p>-Thích nói về số lượng và đếm, hỏi: “Bao nhiêu?”; “Đây là mấy?”...</p>
<p>MT72. Đếm được trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm được theo khả năng.</p>	<p>- Đếm được trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm được theo khả năng.</p>

<p>MT73*. So sánh được số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.</p>	<p>- So sánh các nhóm có số đối tượng khác nhau.</p>
<p>MT74*. Gộp được các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.</p>	<p>- Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm từng nhóm đối tượng.</p> <p>- Đếm và nói đúng số lượng trong phạm vi 10</p>
<p>MT75*. Tách được một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.</p>	<p>Tách một nhóm trong phạm vi 10 thành hai nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau.(3- 7,5-5,2-8...)</p> <p>- Nói được nhóm nào nhiều hơn, nhóm nào ít hơn, nhóm nào bằng nhau</p>
<p>MT76*. Nhận biết được các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.</p>	<p>- Đếm và nói đúng số lượng trong phạm vi 10</p> <p>- Nhận biết các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.</p> <p>- Chọn thẻ chữ số tương ứng với số lượng đã đếm</p>
<p>MT77*. Nhận biết được các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.</p>	<p>- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe...).</p>
<p>* Sắp xếp theo qui tắc</p>	
<p>MT78*. Sắp xếp được các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.</p>	<p>- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.</p>
<p>MT79. Nhận ra qui tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.</p>	<p>Nhận ra được qui tắc sắp xếp</p> <p>- So sánh, phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp</p>

	<p>xếp theo qui tắc ít nhất 2 lần lặp lại</p> <p>- Nói được tại sao lại sắp xếp như vậy</p>
MT80* . Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	- Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.
* So sánh hai đối tượng.	
MT81* . Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói được kết quả.	<p>Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau (ví dụ quyển vở, cái bút, bước chân...)</p> <p>- Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.</p> <p>- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.</p>
* Nhận biết hình dạng.	
MT82* . Gọi tên và chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	<p>- Nhận biết gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.</p> <p>- Ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.</p> <p>- Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau.</p>
* Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian	* Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian
MT83* . Sử dụng được lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	- Sử dụng được lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn
MT84 . Gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.	- Gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự (Thứ hai, thứ ba...)

* Khám phá xã hội (Bản thân, Gia đình, Trường mầm non, Cộng đồng; Một số nghề trong xã hội; Danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa).	
Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng.	
MT85* . Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.
MT86* . Nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; qui mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình.
MT87 . Nói được địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có) ... khi được hỏi, trò chuyện.	- Địa chỉ gia đình (số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có) ... khi được hỏi, trò chuyện.
MT88* . Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường.
MT89* . Nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường
MT90 . Nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.
Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương	
MT91 . Nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương .

dựng xây nên những ngôi nhà mới ...”	
MTs92: Áp dụng hoặc mở rộng được kiến thức và kĩ năng trong các hoàn cảnh mới.	- Vận dụng kiến thức về các hiện tượng tự nhiên đã học: vòng đời của thực vật, hiện tượng nổi/chìm vào hoàn cảnh mới. Sau khi học về vòng đời của cây cối, có thể áp dụng kiến thức này để hiểu vòng đời của các loài động vật khác.
Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh	
MT93. Kể được tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”.	- Một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”.
MT94. Kể tên và nêu được một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của quê hương, đất nước.

III. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

MỤC TIÊU GIÁO DỤC	NỘI DUNG GIÁO DỤC
Nghe hiểu lời nói	
MT95*. Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.	- Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái H đứng sang bên trái”.

<p>MT96*. Hiểu được nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,..).</p>	<p>Hiểu được các từ khái quát, từ trái nghĩa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các từ chỉ đặc điểm, công dụng của đồ dùng học tập - Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa về đồ dùng học tập
<p>MT97. Lắng nghe và nhận xét được ý kiến của người đối thoại.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe chăm chú, không ngắt lời người nói và đáp lại bằng nét mặt cử chỉ, điệu bộ.
<p>Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày</p>	
<p>MT98*. Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự - Nói đầy đủ tình tiết sự việc theo trình tự lo gíc nhất định - Miêu tả hay kể rõ ràng, mạch lạc về một sự việc, sự vật, con người mà trẻ biết hoặc nhìn thấy - Kể một câu chuyện về một sự việc gần gũi xung quanh - Miêu tả tranh vẽ và các sản phẩm tạo hình
<p>MTs99: Hỏi được các câu hỏi mang tính gợi mở.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi về con vật, cây cối xung quanh và các hiện tượng tự nhiên. - Đặt câu hỏi khi thực hiện thí nghiệm. + Đặt câu hỏi như "Tại sao lá cây có màu xanh?", "Chuyện gì xảy ra nếu cây không có ánh sáng?" hoặc "Làm thế nào để chúng ta biết nước đang bay hơi?"... + Đặt câu hỏi như "Tại sao một số vật nổi mà vật khác chìm?" hoặc "Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta thay đổi một yếu tố trong thí nghiệm?".

<p>MT100*. Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nói rõ và không bị ngong, phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau: l-n, s-x, p - b, t -c và các thanh điệu.
<p>MTs101: Trả lời được các câu hỏi mang tính gợi mở bằng sự quan sát và bằng chứng thực tế.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thí nghiệm để trả lời các câu hỏi gợi mở: "Tại sao một số vật nổi còn một số vật chìm?", trẻ có thể quan sát và thực hiện thí nghiệm với các vật liệu khác nhau (như gỗ, đá, nhựa) và rút ra kết luận từ quan sát thực tế. - Trả lời các câu hỏi như "Tại sao lá cây thay đổi màu sắc theo mùa?", trẻ sẽ quan sát sự thay đổi của cây cối trong sân trường hoặc ngoài trời, từ đó đưa ra câu trả lời dựa trên những gì mình thấy.
<p>MT102*. Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,..</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.
<p>MTs103: Hỏi được bằng những câu hỏi truy vấn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi về con vật, cây cối xung quanh và các hiện tượng tự nhiên. - Đặt câu hỏi khi thực hiện thí nghiệm sau đó kiểm tra kết quả. - Đặt câu hỏi để tìm cách giải quyết vấn đề. - Đặt câu hỏi về các hiện tượng xung quanh - Đặt câu hỏi khi chơi các trò chơi sáng tạo, ghép hình, lắp lêgo... - Đặt câu hỏi dựa trên các tình huống trong câu chuyện

<p>MT104*. Miêu tả được sự việc với nhiều thông tin về hành động, tính cách, trạng thái, ... của nhân vật.</p>	<p>- Trẻ biết miêu tả đồ vật theo tranh nhân vật.</p>
<p>MTs105: Phân tích và giải quyết được vấn đề bằng lời nói.</p>	<p>- Phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp khi quan sát, khám phá môi trường xung quanh</p> <p>- Phân tích những gì đang xảy ra và mô tả bằng lời nói khi quan sát một số thí nghiệm như nước đóng băng...</p> <p>- Phân tích lý do và nói ra cách cải thiện khi thiết kế, chế tạo sản phẩm.</p> <p>- Giải thích các hiện tượng khoa học mà mình quan sát được: sau khi quan sát thí nghiệm về sự tan chảy của băng, trẻ có thể giải thích "Tại sao băng lại tan khi gặp nhiệt độ cao?" và thảo luận về các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình này.</p> <p>- Đặt ra vấn đề và thảo luận về các giải pháp.</p>
<p>MTs106: Bày tỏ được quan điểm cá nhân về cách thực hiện, giải thích ý tưởng</p>	<p>- Bày tỏ ý kiến cá nhân khi quan sát động, thực vật.</p> <p>- Bày tỏ ý kiến về cách thực hiện và kết quả quan sát khi thực hiện một số thí nghiệm khoa học đơn giản: trộn màu, quan sát sự phát triển của cây...</p> <p>- Bày tỏ quan điểm cá nhân về cách thực hiện một dự án thiết kế.</p> <p>- Lên kế hoạch và bày tỏ quan điểm về cách thực hiện trước khi bắt tay vào tạo ra sản phẩm, giải thích lý do cho sự lựa chọn màu sắc, hình dáng...</p>

MT107* . Đọc biểu cảm được bài thơ, đồng dao, cao dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.
MT108* . Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.	- Kể chuyện sáng tạo theo đồ vật, theo tranh, theo chủ đề...
MT109* . Đóng được vai của nhân vật trong truyện.	- Đóng kịch
MT110 . Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.	- Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.
MT111 . Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	- Nói đủ nghe, không nói quá to, không nói lí nhí. Nói nhỏ trong giờ ngủ ở lớp, nơi công cộng, khi người khác đang làm việc
c. Làm quen với việc đọc – viết	
MT112* . Chọn được sách để “đọc” và xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Chơi ở góc sách, tìm kiếm sách.
MT113* . Kể được chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	- Nhìn vào tranh vẽ trong sách trẻ có thể nói nội dung mà tranh minh họa - Nhìn vào tranh vẽ trong sách trẻ nói “Quyển truyện này là chuyện về Nàng Bạch Tuyết”
MT114 . “Đọc” được sách từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.

MT115* . Nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông...	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)
MT116* . Nhận dạng được các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái
MT117* . Tô, đồ các nét chữ, sao chép được một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Tập tô, tập đồ các nét chữ. - Sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.

IV. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TC & KNXH

MỤC TIÊU GIÁO DỤC	NỘI DUNG GIÁO DỤC
Thể hiện ý thức về bản thân	
MT118* . Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	- Nói được những thông tin cơ bản về cá nhân và gia đình như : + Họ và tên trẻ, tên các thành viên trong gia đình. + Địa chỉ, số điện thoại của người thân trong gia đình như (Bố,mẹ...)
MT119* . Nói được điều bé thích, không thích; những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân
MT120* . Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	- Điểm giống nhau của mình với người khác.
MT121 . Biết mình là con/cháu/anh/chị/em trong gia đình.	- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học. Biết giúp đỡ mọi người.

MT122* . Vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.
Thể hiện sự tự tin, tự lực	
MT123* . Tự làm được một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	- Tự làm được một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).
MTs124: Tự tin khi thực hiện các hoạt động theo hình thức cá nhân, nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn làm việc cá nhân hoặc nhóm. - Quan sát cây cối, con vật, đồ vật, các hiện tượng xung quanh... sau đó chia sẻ với các bạn về những gì trẻ đã thấy; - Trình bày kết quả thí nghiệm trước nhóm. - Thể hiện ý tưởng sáng tạo cá nhân trong một dự án thiết kế. - Trình bày ý tưởng, cách thực hiện và sản phẩm của mình khi tham gia tạo ra sản phẩm cá nhân hoặc trong nhóm.
MT125. Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	- Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.
MTs126: Chia sẻ dữ liệu và kết quả quan sát với các bạn	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và ghi chép kết quả khoa học. + Ghi chép kết quả thí nghiệm: Sau khi thực hiện các thí nghiệm: như quan sát sự phát triển của cây ghi chép lại kết quả bằng hình vẽ hoặc từ ngữ. Sau đó, sẽ chia sẻ những ghi chép này với bạn bè. + Dự án nhóm: Tổ chức dự án nhóm về một hiện tượng tự nhiên: như sự thay đổi của thời tiết, sẽ thực hiện quan sát và chia sẻ kết quả với nhóm qua việc thuyết trình.
MTs127: Chịu trách nhiệm về việc	- Thực hiện nhiệm vụ cá nhân trong một

<p>thực hiện nhiệm vụ.</p>	<p>hoạt động nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi và báo cáo về sự tiến triển của nhiệm vụ. - Tự hào về công việc đã làm và nhận trách nhiệm với kết quả. - Phân công nhiệm vụ và chịu trách nhiệm với vai trò của mình trong nhóm. - Tự đánh giá và phản hồi về quá trình thực hiện nhiệm vụ.
<p>MTs128: Đảm nhận được vai trò của người lãnh đạo và thành viên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận, phân công người trình bày kết quả hoặc hỗ trợ trong hoạt động khám phá. - Luân phiên đảm nhận vai trò lãnh đạo và thành viên trong nhóm khi tham gia các hoạt động khám phá, thí nghiệm... - Giao nhiệm vụ cho trẻ làm lãnh đạo, hướng dẫn trẻ này phân chia công việc cho các thành viên trong nhóm.
<p>Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.</p>	
<p>MT129*. Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.
<p>MT130. Biểu lộ được cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện những trạng thái cảm xúc vui buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận phù hợp với tình huống qua lời nói/ cử chỉ/nét mặt.
<p>MT131*. Thể hiện được sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - An ủi bố mẹ, cô giáo, bạn bè khi họ ốm mệt, buồn rầu bằng lời nói, hoặc cử chỉ

MT132* . Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)	- Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lắng Bác Hồ khi quan sát tranh ảnh, xem các video về Bác.
MT133 . Thể hiện được tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	- Thể hiện được tình cảm của mình với Bác Hồ.
MT134 : Nhận biết được một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước.	- Quan tâm đến cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa của quê hương đất nước.
Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội	
MT135* . Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.
MTs136 : Tuân thủ các quy tắc và kỷ luật chung	- Phân chia công việc, lắng nghe và hỗ trợ lẫn nhau, tuân theo các quy tắc làm việc chung, chẳng hạn như chờ đến lượt mình phát biểu hoặc sử dụng dụng cụ chung. - Thực hiện trách nhiệm của mình. - Trình bày ý tưởng của mình một cách rõ ràng, tuân theo thứ tự và quy tắc giao tiếp trong lớp.
MT137* . Nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn. - Biết cảm ơn khi được sự giúp đỡ hoặc cho quà - Biết nói lời xin lỗi khi mình phạm lỗi

<p>MT138. Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhìn vào mắt người khác khi họ đang nói. - Lắng nghe ý kiến của bạn, cô giáo, người lớn, không cắt ngang lời khi người khác đang nói.
<p>MT139. Chờ đến lượt.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết xếp hàng, vui vẻ chờ đến lượt. - Không chen ngang, không xô đẩy người khác - Không tranh giành suất ăn của bạn.
<p>MT140*. Lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe ý kiến của bạn, cô giáo, người lớn, không cắt ngang lời khi người khác đang nói.
<p>MTs141: Thảo luận được với các bạn trong hoạt động trải nghiệm và điều tra thực tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia vào các thí nghiệm đơn giản như pha màu, trồng cây, quan sát sự phát triển của cây... - Thảo luận, đưa ra ý kiến trong các hoạt động nhóm. - Đề cao tinh thần làm việc nhóm, cùng nhau giải quyết vấn đề.
<p>MTs142: Đưa ra được quyết định chung của nhóm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và trình bày ý tưởng của mình, lắng nghe ý kiến của các thành viên khác trong nhóm trước khi đưa ra quyết định cuối cùng. - Cùng nhau giải quyết mâu thuẫn, tôn trọng ý kiến của nhau và học cách đi đến quyết định chung. - Thảo luận, đưa ra các lựa chọn khác nhau và sau đó đi đến quyết định chung cho nhóm.
<p>MT143*. Tìm được cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi: đúng - sai, tốt - xấu.

nhường nhịn).	
MTs144: Thương lượng để lựa chọn được các giải pháp phù hợp.	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và chia sẻ ý kiến: Trẻ được khuyến khích tham gia vào các hoạt động nhóm STEAM, nơi các thành viên cần đưa ra ý kiến, đề xuất các giải pháp và thảo luận để chọn lựa cách tiếp cận phù hợp. - Lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác: Trong quá trình thương lượng, trẻ học cách lắng nghe bạn bè, hiểu rằng mỗi người đều có những quan điểm và ý tưởng khác nhau. - Giải quyết mâu thuẫn một cách hòa bình bằng cách lắng nghe và đưa ra các đề xuất để tìm giải pháp.
MTs145: Thúc đẩy và hỗ trợ nhau cùng giải quyết nhiệm vụ của nhóm.	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng nhau giải quyết nhiệm vụ - Thảo luận, chia sẻ ý tưởng và hỗ trợ nhau trong việc ghi nhận những gì quan sát được khi khám phá môi trường xung quanh (đồ vật, động, thực vật, PTGT, HTTN...) - Hợp tác để đưa ra ý tưởng, cùng thực hiện và hỗ trợ nhau trong quá trình thực hiện thí nghiệm hoặc thiết kế sản phẩm - Hỗ trợ nhau trong việc hoàn thành mô hình..
<i>Quan tâm đến môi trường</i>	
MT146*. Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối. - Tưới cây, cho con vật thân thuộc ăn.
MT147. Bỏ rác đúng nơi quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Giữ gìn vệ môi trường (Bỏ rác đúng nơi quy định, không bẻ cành, ngắt lá...)
MT148*. Nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).	<ul style="list-style-type: none"> - Các hành vi đúng / sai trong ứng xử với môi trường xung quanh.
MT149*. Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	<ul style="list-style-type: none"> - Tắt điện khi ra khỏi phòng. - Biết sử dụng tiết kiệm nước trong sinh hoạt hàng ngày ở nhà và ở trường. - Không để thừa thức ăn.

<p>MTs150: Cùng nhau giải quyết vấn đề thông qua việc sử dụng nguyên vật liệu, đồ dùng, phương tiện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hoạt động nhóm sử dụng nguyên vật liệu, đồ dùng (như xây dựng mô hình từ khối gỗ, ống hút, giấy, đất sét). - Phối hợp với bạn bè, phân công nhiệm vụ và chia sẻ trách nhiệm trong quá trình thực hiện dự án STEAM. - Được giao nhiệm vụ cùng nhau quyết định cách sử dụng các nguyên vật liệu và phương tiện để hoàn thành mục tiêu chung. - Sử dụng đồ dùng và phương tiện, khuyến khích trẻ thể hiện sự tôn trọng và hỗ trợ bạn bè khi gặp khó khăn.
---	--

V. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ

MỤC TIÊU GIÁO DỤC	NỘI DUNG GIÁO DỤC
<p>Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)</p>	
<p>MT151*. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.</p>	<p>- Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.</p>
<p>MT152. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc.</p>	<p>- Lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (Hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc</p>
<p>MT153*. Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng được các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.</p>	<p>- Quan sát và nói lên được cảm nhận của mình về sản phẩm tạo hình của mình.</p>

Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc (hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình)	
MT154*. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ..	<ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng giai điệu, lời ca - Thể hiện nét mặt phù hợp với sắc thái biểu cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ.
MT155. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).
MT156*. Phối hợp và lựa chọn được các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.
MTs157: Lựa chọn được các đồ dùng, công cụ, phương tiện kĩ thuật số để tiến hành nghiên cứu.	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn và sử dụng các đồ dùng nghệ thuật như màu vẽ, giấy, bút chì, đất nặn, và các vật liệu tái chế để sáng tạo tác phẩm nghệ thuật. - Tự chọn phương tiện và thiết bị cần thiết để thực hiện thí nghiệm - Lựa chọn vật liệu (như LEGO, gỗ, hoặc các vật liệu tái chế) và kỹ thuật phù hợp để xây dựng mô hình theo ý tưởng của mình. - Lựa chọn màu sắc, chất liệu (như giấy, bột màu) và công cụ (như cọ, bút màu) để thực hiện một sản phẩm nghệ thuật - Thiết kế và tạo ra các mô hình nghệ thuật bằng cách sử dụng các vật liệu khác nhau, bao gồm cả kỹ thuật số.

	<ul style="list-style-type: none"> - Kết hợp giữa khoa học và nghệ thuật, như việc tìm hiểu về màu sắc và ánh sáng.
MTs158: Phác thảo được đối tượng thiết kế bằng hình vẽ, sơ đồ	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và phác thảo các đối tượng tự nhiên như cây cối, động vật hoặc đồ vật trong lớp học; sử dụng hình vẽ để mô tả các đặc điểm nổi bật của chúng. - Mô tả quy trình của một thí nghiệm đơn giản - Phác thảo các ý tưởng cho sản phẩm mà trẻ muốn tạo ra từ vật liệu tái chế, từ đó ghi lại các kích thước và hình dạng cần thiết. - Phác thảo ý tưởng nghệ thuật của mình, như một bức tranh hoặc một tác phẩm thủ công - Phác thảo các hình dạng và kích thước cơ bản, như hình vuông, hình tròn, và áp dụng vào việc thiết kế mô hình. <p>DỰ ÁN: Thiết kế bình lọc nước mini</p>
MTs159: Đo, vẽ, viết, cắt dán, ghép để tạo mô hình về sản phẩm thiết kế.	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các nguyên liệu khác nhau như giấy, màu nước, bút, đất nặn, vải, và các vật liệu tái chế. - Đo đạc kích thước và tỷ lệ trong quá trình thiết kế mô hình. - Phác thảo ý tưởng của mình trước khi tiến hành thực hiện mô hình.
MT160*: Phối hợp được các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn, phối hợp được các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối
MT161: Phối hợp được các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn, phối hợp được các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối
MT162*: Phối hợp được các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp được các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.

<p>MT163*. Phối hợp được các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp được các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối
<p>MTs164: Tưởng tượng và xây dựng được mẫu thiết kế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cách chuyển đổi ý tưởng trong đầu thành hình ảnh cụ thể trên giấy. - Lựa chọn nguyên liệu phù hợp với ý tưởng thiết kế của mình. - Khả năng liên tưởng và sáng tạo theo nhiều hướng khác nhau. <p>DỰ ÁN: Thiết kế Lăng Bác, Nón lá, trang trí Khung ảnh Bác Hồ...</p>
<p>MT165. Nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.
<p>MTs166: Đối sánh được sản phẩm với thiết kế ban đầu và hoàn thiện bản thiết kế theo sản phẩm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát sản phẩm từ tự nhiên (như trái cây, cây cỏ) và so sánh chúng với hình ảnh hoặc mô hình ban đầu. - So sánh kết quả với dự đoán ban đầu và điều chỉnh quy trình khi thực hiện thí nghiệm; - Phác thảo thiết kế ban đầu cho sản phẩm sau đó thực hiện và so sánh sản phẩm thực tế với thiết kế (ngôi nhà, xe ô tô, rô bốt, tháp giấy...) - Lập kế hoạch cho mô hình muốn tạo ra, sau đó so sánh mô hình thực tế với kế hoạch ban đầu. <p>DỰ ÁN: Thiết kế ô tô</p>
<p>MTs167: Thể hiện được cái đẹp trong ngôn ngữ, quá trình thực hiện và kết quả/sản phẩm hoạt động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát các hiện tượng tự nhiên (như hoa, cây cối, bầu trời) và mô tả vẻ đẹp của chúng bằng ngôn ngữ đơn giản; - Ghi lại cảm nhận về màu sắc và hình ảnh đẹp mắt khi thực hiện thí nghiệm đơn giản (tạo màu từ rau củ); - Thể hiện cái đẹp qua hình thức và chức

	<p>năng của sản phẩm khi thiết kế sản phẩm;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra và sử dụng ngôn ngữ để mô tả vẻ đẹp trong quy trình và sản phẩm cuối cùng của mình và của các bạn; - Vẽ và tạo hình các hình dạng đẹp như hình tròn, hình vuông, và sau đó mô tả sự đẹp đẽ trong các hình dạng đó bằng ngôn ngữ.
<p>Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình))</p>	
<p>MT168*. Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. - Đặt lời theo giai điệu bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)
<p>MT169. Gõ đệm được bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các dụng cụ âm nhạc để gõ theo tiết tấu nhanh, chậm, phối hợp, nhịp phách... với bài hát, bản nhạc một cách phù hợp.
<p>MTs170: Lựa chọn được các phương tiện, thiết bị, kỹ thuật, thao tác nhận thức/nghiên cứu để thiết kế/tạo.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các công cụ và vật liệu để thể hiện ý tưởng sáng tạo. - Phân tích và chọn lựa nguyên liệu theo ý tưởng thiết kế của mình. - Thực hành và khả năng kiên nhẫn trong việc hoàn thiện sản phẩm. - Đánh giá sản phẩm của mình và các bạn dựa trên những tiêu chí như sự sáng tạo, tính thẩm mỹ và độ hoàn thiện. <p>DỰ ÁN: Thiết kế hộp bút, cặp sách.</p>
<p>MT171*. Nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.
<p>MT172. Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt tên mới cho sản phẩm của mình

**DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
GDMN KHỐI 5 TUỔI - NĂM HỌC 2024 – 2025**

TT	Tên chủ đề	Chủ đề nhánh	Thời gian thực hiện	
			Tuần	Ngày/Tháng
1	Trường Mầm non 3 tuần Từ 06/09 - 27/09/2024	Ngày hội đến trường của bé	1	06/09 - 13/09
		Trường Mầm non Xuân Vinh của bé (Tết Trung thu 17/09)	2	16/09 - 20/09
		Lớp 5 tuổi A.... của bé	3	23/09 - 27/09
2	Bản thân 3 tuần Từ 30/09 - 18/10/2024	Bé là ai	4	30/09 - 04/10
		Cơ thể của bé	5	07/10 - 11/10
		Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh (20/10)	6	14/10 - 18/10
3	Gia đình của bé 4 tuần Từ 21/10 - 15/11/2024	Gia đình nhà bé	7	21/10 - 25/10
		Ngôi nhà bé ở	8	28/10 - 01/11
		Họ hàng của bé. Bé làm gì để được an toàn khi ở nhà	9	04/11 - 08/11
		Đồ dùng gia đình bé	10	11/11 - 15/11
4	Những nghề bé yêu 5 tuần Từ 18/11 - 20/12/2024	Ngày nhà giáo Việt Nam (20/11)	11	18/11 - 22/11
		Nghề sản xuất (Nghề nông; nghề may; nghề thợ mộc...)	12	25/11 - 29/11
		Nghề dịch vụ (Người bán hàng; hướng dẫn viên du lịch...)	13	02/12 - 06/12
		Nghề truyền thống địa phương	14	09/12 - 13/12
		Nghề phổ biến quen thuộc (Nghề bộ đội; Công an; Xây dựng; Bác sỹ, y tá...) (22/12)	15	16/12 - 20/12

5	Những con vật đáng yêu 4 tuần Từ 23/12 - 17/01/2025	Một số con vật nuôi trong gia đình.	16	23/12 - 27/12
		Động vật sống dưới nước	17	30/12 - 03/01
		Động vật sống trong rừng	18	06/01 - 10/01
		Côn trùng – chim (NKTHK I 17/01)	19	13/01 - 17/01
6	Bé với thế giới thực vật 4 tuần Từ 20/01 - 21/02/2025	Tết và mùa xuân. Hội làng quê em (NBDHK II 20/01)	20	20/01 - 24/01
		Nghỉ tết Nguyên đán		27/01 - 31/01
		Hoa đẹp quanh bé	21	03/02 - 07/02
		Vườn cây của bé	22	10/02 - 14/02
		Một số loại rau - Quả	23	17/02 - 21/02
7	Bé đi khắp nơi bằng phương tiện gì 4 tuần Từ 24/02 – 21/03/2025	PTGT đường bộ, đường sắt	24	24/02 - 28/02
		Mừng ngày hội 8/3	25	03/03 - 07/03
		PTGT đường thủy, đường hàng không	26	10/03 - 14/03
		Luật giao thông	27	17/03 - 21/03
8	Nước và một số hiện tượng tự nhiên 3 tuần Từ 24/03 - 11/04/2025	Nước, các nguồn nước	28	24/3 – 28/03
		Một số hiện tượng thời tiết và mùa	29	31/03 - 04/04
		Bé với mùa hè (Giỗ tổ Hùng Vương)	30	07/04 - 11/04
9	Bé yêu Quê hương - Đất nước - Bác Hồ 3 tuần	Xuân Trường quê em	31	14/04 - 18/04
		Đất nước Việt Nam diệu kỳ (30/4 – 1/5)	32	21/04 - 25/04
		Bác Hồ với các cháu thiếu nhi	33	28/04 - 02/05

	Từ 14/04 - 02/05/2025			
10	Trường Tiểu học của bé 2 tuần Từ 05/05 - 16/05/2025	Trường Tiểu học	34	05/05 - 09/05
		Bé chuẩn bị để đi học lớp 1	35	12/05 - 16/05
	Ôn tập	Ôn tập, kiểm tra, đánh giá cuối năm học		19/05 – 23/05

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của trường mầm non Xuân Vinh. Căn cứ vào tình hình cụ thể của tổ, của lớp, đề nghị các đồng chí tổ trưởng, giáo viên các tổ chuyên môn mẫu giáo thực hiện nghiêm túc, chọn các mục tiêu xây dựng kế hoạch chủ đề; bộ công cụ đo lường kiểm thực hiện thực hiện cho các chủ đề trong năm học.

Xuân Vinh, ngày 28 tháng 8 năm 2024

***Nơi nhận:**

- Đ/c Hiệu trưởng để b/c
- Đ/c tổ trưởng để thực hiện
- Lưu vp

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Bích Ngọc

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Hương

